

bản 1

BỀ TÌNH NỖI SÓNG

(TRUNG-HOA LUÂN-LÝ TIỂU-THUYẾT)

(roman)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 8269



Chim đắm xưa nay một chữ tình!
Bề tình nổi sóng nghĩ mà kinh,
Người đời vì biết tình là trọng,
Giai đã trung mà gái đã trinh.

Thơ và vẽ của

LƯƠNG-VỊ-THỦY

Quyển nào không có dấu
hiệu và chữ ký là đồ gian

M(10)

5352

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

117, Hàng Gai HANOI

XUẤT BẢN VÀ GIỮ BẢN QUYỀN

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

I

LAN-SU-DI-HU'ONG

(Lịch sử tiểu thuyết)

Truyện bà Y-Lan, kể từ vua Lý-Thánh-Tôn nước Ta gặp bà, và Lý-thường-Kiệt bình Niêm-Thành lại hai lần đánh Tống, biết bao nhiều anh-hùng liệt-nữ vì nước vì chồng mà éo-le lắm nỗi, truyện rất ly-kỳ.

II

TAM-HO'P-MINH-CHAU-BAO-KIEM

(Tiểu thuyết Tàu)

DUONG IN

NGU-KHOA-KIEM DIEN NGHIA

(Tiểu thuyết Tàu)

II

BUC-DUONG NIEN-TIEU

Tiểu thuyết của
Tuyết-Phong-Trần-Tư

III

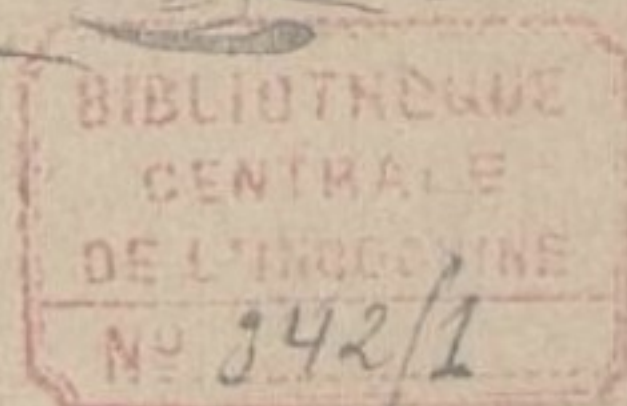
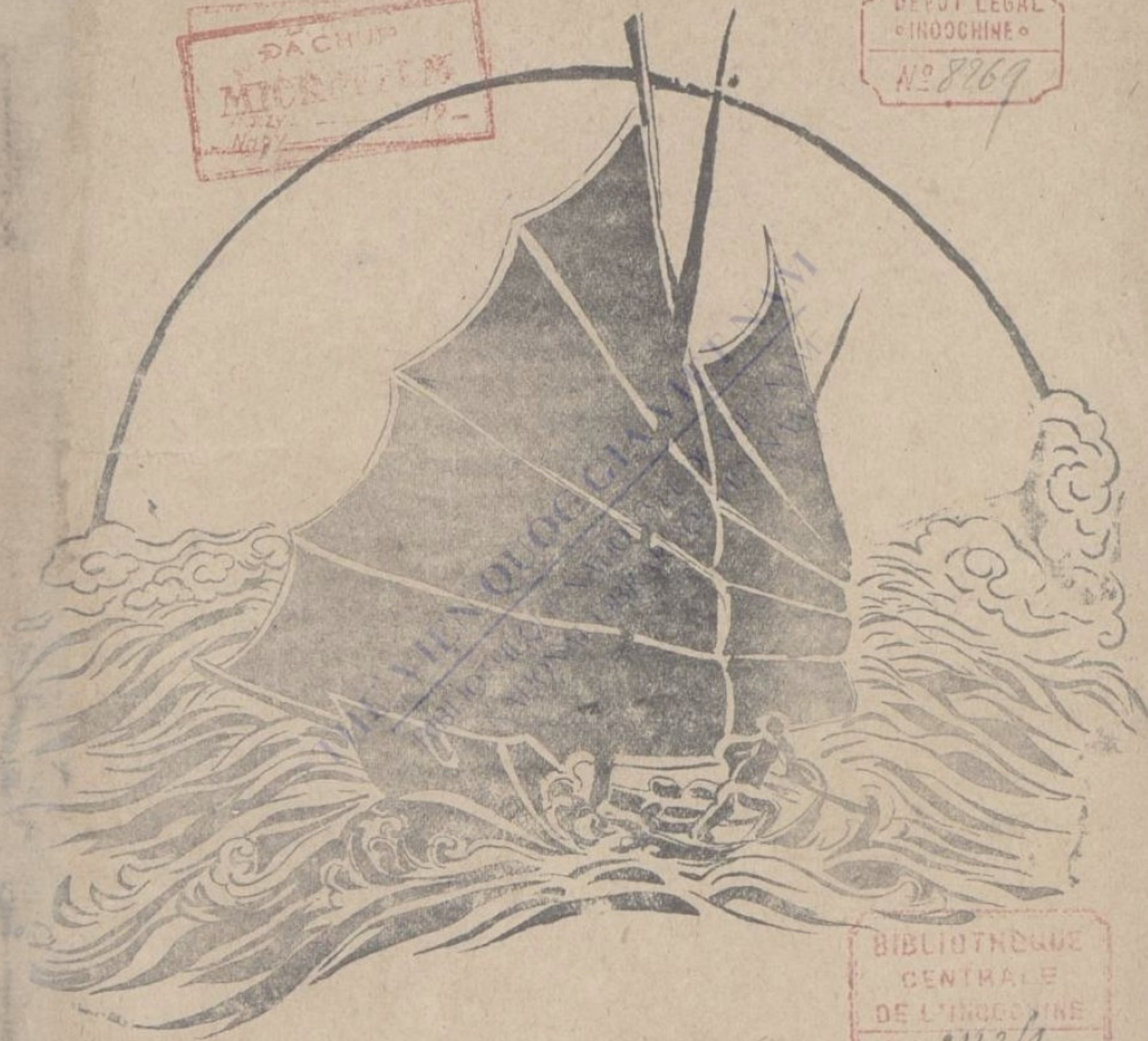
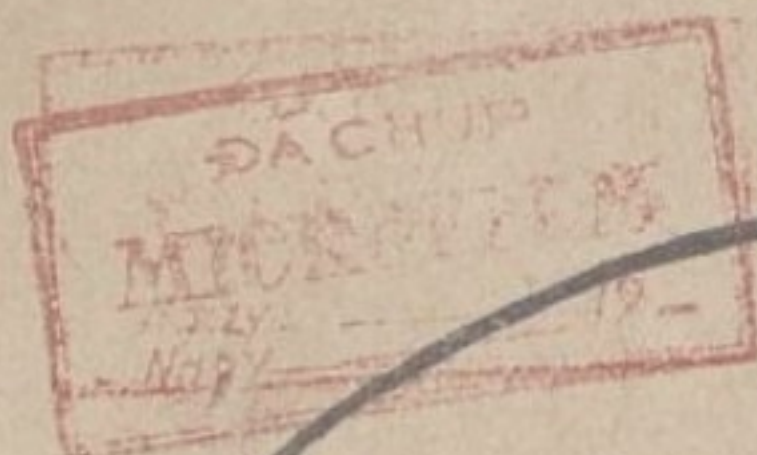
GU'ONG-NGHIA-HIEP

Tức là
(HIA CỦA AI)
Của Nguyễn-tử Siêu soạn

NGUYỄN - TỬ - SIÊU dịch thuật

BÊ TÌNH NỔI SÓNG

(TRUNG-HOA LUÂN-LÝ TIỂU-THUYẾT)



In lần thứ nhất

25 Décembre 1927

Chìm đắm xưa nay một chữ tình !
Bê tình nổi sóng nghi mà kinh,
Người đời ví biết tình là trọng,
Giai đã trung mà gái đã trinh.

Thơ và vẽ của

LƯƠNG-VỊ-THỦY

Quyển nào không có dấu
hiệu và chữ ký là đồ gian

NHẬT-NAM THU-QUAN

117, Hàng Gai HANOI

XUẤT BẢN VÀ GIỮ BẢN QUYỀN

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

NHỜI PHI-LÔ

« Bề Tình Nỗi Sóng » thoát mới xem đến 4 chữ ấy, chắc cũng có nhiều người ngờ là một chuyện đôi giai gái nào, trước đã chén thề quạt ước đính cuộc trăm năm, mà về sau châu chìm ngọc nát, trăm gãy bình rơi, diễn thành một cuộc ái-tình thăm-tình trên tình-giới chi đây?

Nhưng mà không, xét kỹ ra thời nghĩa chữ « Tình » có rất rộng: Giới, đất là một cái Trường tình; Cỏ, kim là một con đường tình; muôn vật là một cái hoa tình, mà thánh, hiền là một cái giống tình vậy.

Nêu giới đất vô tình, thời âm dương mờ mịt, mà không có mặt giới mặt giăng, mùa bức mùa rét, khi gió, khi mưa, lúc tối, lúc sáng được. Cỏ, kim vô tình, thời thể đại đảo điên, mà không có nảy nở dần dần ra những sự chế tạo, lễ nhạc, văn vật được; Muôn vật vô tình, thời ngoan độn mê xuân, mà không có sự sống, sự chết, sự thọ, sự yếu, cùng là những tính linh phú thác. Thánh-Hiền vô tình, thời gian nguy cuồng bội, mà không có sự khai hóa mọi đường sinh kế để cứu giúp loài người.

Vậy thời người ta sinh ra đời, hẳn không ai là kẻ vô tình. Duy dùng chữ tình có khéo, vụng, mà phân biệt ra người thượng-tri, kẻ hạ ngu. Khéo dùng chữ tình đối với thân thượng, thời là kẻ có hiếu; khéo dùng chữ tình đối với quân quốc, thời là kẻ có trung; khéo đối với anh em, vợ chồng, bè bạn thời là người có thảo, có nghĩa có tin. Nếu vô tình với các hạng người kể ở trên, thời sao gọi là người được.

Vả còn về đường ái tình giai gái trong thế gian thật hiếm kẻ quả tình; nhưng người khéo dùng chữ tình, thời nhân duyên mỹ-mãn, hoa đẹp giăng tròn mà nghìn thu lưu truyền; người vụng dùng chữ tình, thời duyên nợ bể bàng, bể khô đá nát, mà bao thuở bia cười vậy.

Chữ tình của ký-giả chép trên sách này, là tình cha con, tình bè-bạn, tình nhân-loại, tình chúa tôi, chữ tình có bổ ích cho phong hóa luân thường, khác hẳn với tang gian bực thượng.

Nay thử xem truyện ông Hàn-Đường tin yêu vợ lẽ, ghét bỏ Châu-Nương, thế mà Châu-Nương suốt đời yên phận, không từng thấy hở ra một câu oán giận, Chu-vì-Khi trong con

4
tai nạn, sống sót mấy phen, thề mà không mấy lúc là không nghĩ đến cha. Cái tình làm con của hai người đáng kính biết là bao nhiêu !

Cô Tố-Quyên đối với cô Châu-Nương chỉ cùng nhau học tập, mà trọn đời thương mến không khác gì chị em. Chu-vĩ-Khi đối với cô Châu-Nương chỉ kết duyên văn tự xa hân gió giăng, mà tìm tòi chẳng quản gì vất vả. Cái tình bè bạn của hai người ấy đáng kính biết là bao nhiêu !

Cô Tố-Quyên và cô Châu-Nương đều lấy một thân người Nữ-giáo-viên mà dẫn mình vào đám can qua, vào sinh ra tử, vì nước cứu dân. Cô Thúy-Hà lấy một địa-vị người tiệp tỵ, mà liều mình ngậm đắng nuốt cay, treo đầu lặn suối để đi tìm cô-chủ ; thời cái tình đối với nhân loại, với quốc gia, với chúa tể của các người ấy lại đáng kính biết là bao nhiêu !

Chu-vĩ-Khi cùng cô Châu-Nương đã thề từ gần bó, những mong kết tóc xe tơ có ngày ; thế mà đến lúc trùng phùng, 2 bên đều vì một chữ nghĩa, cam tâm xa tình cầm sắt đổi ra cầm kỳ ; cái ái-tình giai gái ấy cao thượng biết là nhường nào !

Cô Thúy-Hà một thân liều yếu đào thơ, sẵn chốn miệng hùm nọc rắn, ở lẫn với bọn côn-lồ, thế mà mấy lần liều chết, không chịu o-nhục ; cái ái-tình giai gái ấy mới kiên trinh biết là nhường nào !

Hằng kể qua những người chủ động trong truyện này, thật đã đủ đem mảnh gương tình soi vạn cổ vậy.

Ôi ! con mắt-tinh thử ngắm đời nay, biết bao kẻ tự phụ là đa tình ; biết bao kẻ tự hiệu là chung tình. Cứ kể ra thời tình có đa thật, tình có chung thật ; song không biết chữ đa, chữ chung ấy, thuộc về giòng tình nào ? về tình cha con hay tình bè bạn ? tình nhân loại hay tình chúa tể ? hay là lại thuộc về tình mây mưa, tình giăng gió ? Chữ tình là cái chi chi. Tình thiên man mác tình đi phương nào ?

Ngắm đến nhân tình, thế tình, mà kỳ giả cũng nặng vì tình cầm bút chép quyển tiểu-thuyết tình này, ước mong độc giả chú quan từ lượng tình.

Ai ơi xin chớ bạc tình,
Xót tình mẫu-mủ, nghĩ tình thịt xương,
Bề tình mặc sóng menh mang.

Hòa-cương NGUYỄN-TỬ-SIÊU cần tự

BÊ TÌNH NÔI SÓNG

I

Sóng Ngân lặng sóng, thỏ ngọc ngậm sương, hương quế mây đưa, lá đồng gió rụng, đã xa lửa lửa, chưa rủ tuyết đông, trắng suốt bầu trời, sáng in cõi đất, đó là cái quang - cảnh thiên nhiên của thory giới tô điểm giữa đêm hôm rằm tháng tám vậy. Một đêm được mấy giăng tuần Trung thu! Suốt cả nhân - hoàn ai là không có cái cảm - tưởng ấy, mà cũng nhân vui chơi cho thỏa thích. Nào cất chén hời giăng, bên hoa say tỉnh. Nào cuốn幔 đón nguyệt, dưới bóng sương thu. Cổ - nhân đã có câu: « chẳng từ suốt sang cung giăng ngậm, một lặn non đoài lại cách năm » thật đủ tả ra vầng giăng đêm trung - thu là giăng đáng quý, đáng tiếc, nên thưởng, nên nhớ biết là nhường nào! Song le, đêm vui chưa hẳn hết sâu, cảnh vui thường cũng lắm âu não nùng! Ấy lại là cảnh tùy người khiến vậy. Ngay giữa đêm trung - thu, ở cạnh một gốc cây ngô - đồng, bên chèo lầu cao cửa đỏ kia, có một vị Nữ - học - sĩ, mày ngài mắt phượng, mình hạc lưng ong, dáng dấp như bậc thiên - tiên, mà sắc sảo vẻ cảm chứa chan biến biện ra nét mặt. Một miện ngồi tựa gốc ngô, ngửa trông vầng nguyệt, tinh thần ý khí một vẻ thể - lương, sương sa lệ nhủ nhỏ to, bút nào vẽ được bức đồ thương thu! Cô Nữ - sĩ thở dài mà ngâm rằng:

Xót thay vầng các giữa trời,
Có thể một bóng ai người cùng vui?
Đánh ghen trẻ tạo nực cười,
Khi mờ, khi tỏ, khi vui, khi đầy.
Nghĩ trong phù - thê mà cay,
Chiếc thân hình dịch, đêm ngày tranh đua.
Thẹn mình phận mỏng như tờ,

*Tình này giăng ấy, nghĩ giờ mà kinh.
Thương giăng, may hã có mình,
Nỗi mình người thế, thương tình là ai?
Dưới giăng xiết nỗi bồi hồi,
Gọi là thăm viếng mấy nhời cùng giăng. . . .*

Cô Nữ-sĩ ngắm xong thời trăm vòng mỗi giận, muôn trượng tơ sầu, khiến nên lòng vàng bối rối, lệ ngọc tuôn rơi. Nữ-sĩ ấy là ai? Chính là cô con gái ông Tất-hàn-Đường ở đất Võ-Lăng tên gọi Châu-Nương ấy.

Châu-Nương tuổi vừa đôi tám, phong tư tú mị, tính nết thông minh, khi bé nhờ mẫu huấn, đến năm 15 tuổi đã đỗ Tốt-Nghiệp ở trường cử-sư-phạm ở tỉnh Tích-Giang. Ông bà Hàn-Đường sinh được có một mình cô, nên yêu chuộng lạ thường, thế mà cô vẫn một lòng hiếu thuận, chứ không hề dám cậy yêu mà ra chiều nũng nịu. Cô lại là người đa sầu đa cảm, cho nên những cảnh như hoa xuân giăng thu, đối với người ta thời cho là vui thú, riêng về phần cô, thời đều coi như một cái mối sầu cảm vậy.

Khi cô Châu-Nương vừa ngắm xong, đương ngồi ngẫm nghĩ, mối cảm chưa chan, bỗng một trận gió từ xa đưa đến, nghe vắng vắng có tiếng người ngâm rặng :

*Trung thư giăng sáng khôn lưu được
Giăng nọ coi nhường khách đến thăm.
Ngửa cổ hỏi giăng, người cũng rứa,
Coi trần ai kẻ sống trăm năm?*

* * *

*Nam-kha giấc mộng tỉnh chưa ai?
Mây khói buồn tênh, giống truyện đời,
Khôn khéo bao nhiêu lo nghĩ lắm,
Suốt đêm không ngủ những thương hoài!*

Than ôi! cùng một giống đa tình, cùng một bài đồng chí, Châu-Nương nghe xong hai bài thơ ấy, mà lại sinh ra vô hạn cảm-tình. Song, đêm khuya thân gái, cách tường e có ai chẳng, cô liền vội vàng rảo bước vào nhà yên nghĩ.

Một gối tân sầu khôn hóa bướm, đêm thu mưa gió tựa năm
chầy. Châu-Nương tuy đi nằm mà không sao chớp được mắt,
trong lòng vợ vẫn nghĩ đến hai bài thơ mới nghe được vừa
rồi, mà tự mình bịa phảm cho là lời lẽ rất mực tiêu tao thê
thảm, chắc là của một người hữu tài mà vì ngộ nào đây ! Đáng
căm giận thay ông xanh cay nghiệt, đã cho người ta được hai
chữ » hữu tài » sao không cho người ta hai chữ « hữu dụng » ;
khiến cho người ta phải trong lòng uất ức, muôn nỗi chua
cay, có khác gì ông xanh đã lấy một chữ « tài » dó để mà lừa
lật bêu dếu người đời không ? Nghĩ càng căm, căm càng thương,
thành thử ra cô cứ ngâm đi ngâm lại hai bài thơ ấy đến mười
lượt, mà vẫn không muốn thôi, rồi lại lấy hoa-tiên chép hai
bài thơ ấy ; chép xong, gấp vào trong một quyển sách, để trên
mặt bàn. Vừa toan đặt mình nằm ngủ, trông ra ngoài song đã
thấy le lói bóng vàng, đầu tường chim hót, gọi tỉnh người
sầu, ấy là cô Châu-Nương đã một mình tiễn biệt chị Hằng
trung-thu năm ấy vậy.

Cơm sáng vừa xong, cô thấy con Thị-ly là Thúy-Hà vào nói
rằng : Mời cô ra ông gọi.

Cô ra đến nhà ngoài, ông Hàn-Đường tươi cười mà bảo rằng :

— Ông Hình-giới-nhân ở làng ta, có lập ra một trường Tiểu-
học, đã đón được người cháu ông ấy là Chu-vĩ-Khi, từ Kinh-
sư đến làm Chủ-nhiệm, mới dạy có hơn một tháng nay mà
sự tiến-bộ chóng trông thấy. Ông ấy lại mới lập thêm ra một
lớp Nữ-học, niên Học-sinh đã được đến hơn hai mươi người.
Hôm qua ông ấy đến chơi với thầy, ngỏ ý muốn dóng con làm
Nữ-giáo-viên. Thầy nghĩ con gái có học, đối với việc đời cũng
không lấy chi làm quan-thiết lắm, chỉ nên để mình vào trong
giáo-giới, lấy đức dạy người, miễn là vì quốc dân đào tạo được
một số người con gái có tài có học ấy là hơn nhất. Vì thế,
thầy đã nhận nhời rồi, chẳng hay ý con nghĩ sao ?

Châu-Nương lặng nghĩ một lát, rồi thưa rằng :

Thầy dạy thật phải, nhưng con vốn yếu đuối lắm, mà việc
giáo-dục lại là việc rất khó nhọc, không chắc con có đương
nổi được ? hay không hay chỉ lại thêm bệnh cho con mà thôi.

— Thầy cũng biết dạy học là một việc khó nhọc, song cũng không đến nỗi làm vất vả con quá. Vả trường học ở bên cạnh nhà ta, sự đi lại rất là tiện. Phương chi lại là việc nghĩa-vụ của mình đối với quê-hương mình, vậy thời việc ấy con không nên từ...

Châu-Nương nghe nhời cha dạy, không dám chối nữa. Cách ba ngày sau thời ông Hình-giới-nhân gửi tờ mời đến, mà trong tờ thời xin hẹn mồng một tháng sau sẽ khai giảng.

Giời xanh không tựa, vận đỏ dễ qua, sự dúi-do bất thành linh sảy đến. Bà Hàn-Đường bỗng dưng mắc chứng thương-bàn, ngày một trầm trọng. Ông Hàn-Đường đêm ngày lo lắng, cô Châu-Nương chầu chực thuốc thang, tuy đã đủ bách kế thiên phương mà cũng không công hiệu. Không bao lâu mà bà Hàn-Đường đã vội cưỡi xe mây đá hạc về châu tiên phật, khiến cho cảnh nhà ông Hàn-Đường dương đỏ như vông, đông như tiết, bỗng nổi cơn mưa sầu gió thảm, tiếng khóc than vang dậy, suốt cả người làng ấy ai cũng phải động lòng bi thương. Cô Châu-nương vốn người yếu đuối, lại nhân hiều cảm, ngày đêm lấy nước mắt rửa mặt, đến khi cắt đám bà Hàn-Đường xong, Châu-Nương liền mắc bệnh. Chiền miên trên gối, cùng thuốc làm duyên, lần lửa đã quá kỳ khai giảng đến hai tuần-lễ, mà vẫn chưa khỏi. Bất đắc dĩ phải nói với ông Hàn-Đường để xin nhờ người dạy thay; Hàn-Đường cũng bằng lòng. Châu-Nương bèn viết thư mời người bạn đồng nghiệp là Lăng-tổ-Quyên sang nhận chức Nữ-giáo-học thay mình.

Lăng-tổ-Quyên người ở đất Ngô, hơn cô Châu-Nương ba tuổi, là một người chí-khế của Châu-Nương vậy.

Cách mấy ngày, Tổ-Quyên sang đến nơi. Châu-Nương khóc nói rằng:

— Nghĩ em thật phận mỏng tội dày, nếu nhân dịp yếu đau này mà em được xuống dưới xuôi vàng bầu hạ mẹ em, để thỏa lòng hiếu dưỡng một đôi chút, thời may cho em lắm.

Tổ-Quyên gạt đi mà khuyên rằng:

— Bệnh em cũng chỉ vì thương tâm quá, nên đến thế, nếu tĩnh dưỡng ít lâu thời sẽ không thuốc cũng khỏi, em chớ có

ngại, và không nên phiền não, nói gở ra những nhời như thế. Sao em không nghĩ kỹ, bá-phụ bầy còn đó, chức-trách của ông còn to, em đã vội tự khinh thân sao được?

Châu-Nương nghe Tổ-Quyên nói rất lấy làm cảm phục.

Ông Hàn-Đường thấy Tổ-Quyên cử chỉ đoan trang, nói năng khuôn phép, thời rất mến trọng, liền mời ở đây để làm bạn với Châu-Nương, và đi sang trường cho gần.

Cách hai ngày, thời Tổ-Quyên ra trường nhận chức Nữ-giáo học

Từ khi Tổ-Quyên đến ở nhà Châu-Nương, ngày thời ra trường giảng học, đêm lại về cùng Châu-Nương trò chuyện; đèn khuya chông bóng, giảng tả sánh vai, tình bè bạn, nghĩa tương-tri, thế-gian thật đáng hiềm có. Châu-Nương cũng vì thế mà bề sâu may cũng dần dần cạn vơi.

Một hôm, Tổ-Quyên mở xem một quyển sách ở trên bàn để sách của cô Châu-Nương, thấy trong có một tờ hoa-tiên đề hai bài thơ, liền cầm lấy đọc, đọc xong ngậm ngùi nói rằng:

Thơ của em làm đó ư? khiến cho người xem cũng phải động lòng chua xót, đủ biết cái tâm sự của tác giả đau đớn biết là nhường bao!

Châu-Nương không dám nói thật, phải gượng nói rằng:

— Nhời quê cục kệch, nào có ra chi, mà chị quá khen như vậy? khiến cho em thêm thẹn vô cùng.

II

Gió vàng hiu hắt, hơi thu đã già, Châu-Nương bấy giờ bệnh đã mười phần giảm chín. Một hôm ngủ chưa dậy, tựa song trông ra ngoài vườn, thấy lá vàng phấp phới, hoa rụng rơi bời, ngậm ngùi nói một mình rằng: phong-cảnh tiêu điều, cơ giới khe khắt, giá sử lúc này mà có cô Lâm-tần-Khanh ở đây, thời những cánh hoa rơi kia, sẽ lại được một nơi giai-thành mới, mà làm một cái bia sái-lệ cho khách đa-tình! Song tiếc thay, đời xưa đã cách, người xưa không còn, hai chữ tri-ngộ của mấy cánh hoa kia có lẽ chỉ cùng ta mà theo về con đường thất vọng! Ô! Hoa ơi! sắc mà chi! hương nữa mà chi, sắc hương thời cũng bỏ đi một đời!

Cô đương ngẫm nghĩ, thời Tổ-Quyên từ ngoài đẩy cửa đi vào trông thấy Châu-Nương vẻ mặt lẩn ngẩn liêu cười mà rằng :

Ấy kia em si của chị, lại si tưởng gì thế? Nay, chị đã tìm cho được một người bạn tốt rồi đây.

Nói xong, móc túi áo lấy ra một bức thư đưa cho Châu-Nương, Châu-Nương ngạc nhiên không biết là thư của ai, cầm lấy mở ra xem, thời thấy thư rằng :

« Trông gai cuộc thế, tri-kỷ khôn tìm, giăng gió quê người,
« xướng hòa ít hợp; Ngờ đâu đương lúc tôi đây nuốt giận,
« gặp khi nàng cũng ôm sầu; núi cao nước chảy, người đầu
« ghềnh quả thực tri-âm, tiếng thảm giọng sầu, lai ngoài vách
« khác với khách tục. Tiếc giăng thu trong sáng, đây đây cùng
« lòng; gặp đêm vắng thê lương, đông tây một lối. Tôi đây
« tài kém, lại vốn thương tâm, ngày tháng đưa thoi, công
« danh sa mộng, Những vô tình cùng thế sự, đành bạch nhãn
« với người đời. Một dạ yền nghèo, bao giận quê người lận
« đận; mấy sinh tu phước, mừng thay đất khách tao phùng;
« cũng giống thương tâm, cùng lòng si mộng, lạ là quen biết
« sẵn, tiếc thay gặp gỡ chầy. Mong xin lấy văn tự làm duyên,
« may vợi mối u-sầu trong dạ; mấy nhời đường đột, xin
« thứ vì tình, vài chữ phúc thư, còn mong từ giáo. »

Nay kiub

Trường-An CHU-vĩ-KHÍ

Châu-Nương xem thư xong, hai má đỏ lên bừng bừng, như một đoá hoa đào, gặp khi mặt trời buổi sớm, nói luôn mấy tiếng : lạ! lạ quá!!!... Rồi để xuống bàn mà hỏi Tổ-Quyên rằng :

— Quái thật! thư này hẳn là Chu-Mỗ đưa cho chị? hay là chị nhất rôi được ở đâu đây?...

Tổ-Quyên cười mà rằng :

— Em cũng khéo bí-mật quá! chị đây biết cả rồi, làm gì những cái truyện đó mà cứ vờ vẩn mãi...

— Em không dám dấu gì chị, em cũng cuỉ ngẫu nhiên vì tâm lòng « liên tài » và « tự liên » mà chép lấy hai bài thơ để trong

sách mà chị đã đọc qua hôm nọ, thật cũng không biết là thơ của ai. Vậy sao Vĩ-Khi lại có bức thư này? xin chị nói cho em biết.

Tổ-Quyên bấy giờ mới ung dung nói rằng :

— Ngày hôm qua cả trường mở cuộc đi chơi cho giải chí, chị cùng Vĩ-Khi đưa đều học-trò đi xem hết cảnh sắc Tây-Hồ, và các nơi danh-thắng cổ-tích rồi đến xem mộ các nhà ách-mệnh liệt-sĩ. Vĩ-Khi chỉ các mộ mà than rằng : « Ngày trước anh-hùng, bây giờ đâu cả ! cỏ xanh đất đỏ, rui kín xương hũn ; các người ấy vì nước mà hy-sinh, song chỉ chưa thành, công chưa toại, mà thân đã phải khuất, lúc sinh thời hãy còn ngậm giận, khi thác xuống sao kỏi đeo sầu ? ! » Nói rồi ngậm ngùi rơi lệ, chị chợt nhớ đến hai bài thơ hôm trước, liền nói rằng : nghĩ như câu « cõi trần ai kể sống trăm năm », và câu « mây khói buồn lênh giông truyện đời », của Tất-nữ-sĩ thật có thể để làm câu thăm các vị anh-hùng ở nơi mộ địa này vậy. Vĩ-Khi thấy chị ngâm hai câu ấy thời ngạc-nhiên mà nói rằng : câu thơ của Tất-nữ-sĩ thật là thể thăm vô cùng, vậy chẳng hay cả hai bài thơ nào ? Nữ-sĩ có thể cho tôi nghe hết được chăng ? Chị liền đọc cả hai bài thơ ấy cho nghe xong, khen không dứt lời, nhưng vẻ mặt hình như có ý nghĩ ngại. Một lát, bóng chiều đã ngã về tây, chị mới cùng Vĩ-Khi đưa học-trò về.

Sáng hôm nay ra trường, khi tan buổi học, Vĩ-Khi mời chị vào thư-phòng, hỏi chị rằng : hai bài thơ hôm qua có quả là thơ của Tất-nữ-sĩ không ? Chị giả vờ rằng : Thật phải chính mắt tôi đã được xem bút tích của Tất-nữ-sĩ viết vào một tờ hoa-tiên. Vĩ-Khi ngán ngừ một lúc rồi nói : Tôi xin lỗi Nữ-sĩ, cái đó thật Nữ-sĩ xét nhầm, hai bài thơ ấy chính là thơ của tôi làm, mà có lẽ Tất-nữ-sĩ chỉ là người nghe được thơ mà chép được, và là người biết cái khổ tâm của tôi đó thôi.

Chị nghe nói xong, bấy giờ mới tỉnh ngộ, chưa kịp hỏi lại, thời hẳn lại nói rằng : « Ôi ! trong thiên hạ thật cũng nhiều kẻ đa tình, mà tóm lại thời không ai là không chung tình với giảng với hoa, không ai là không chung tình với giảng đêm trung-

thu; đã chung tình thời ai cũng lấy làm thích mà thường ngoạn. Duy có tôi thời không những không thích mà thường ngoạn, lại lấy làm một cái rất đáng thương tâm. Tự nghĩ cái bệnh ấy chỉ mình mình biết, một mình mình hay, không ngờ trong cõi hồng-trần lại được có Tắt-nữ-sĩ là người mắt xanh, Bá-Nha đã có Chung-Kỳ, lòng này thật không còn giận chút gì nữa vậy. Vậy xin có mấy chữ này làm giới-thiệu, xin nhờ Tắt-nữ-sĩ giúp cho. Đó câu truyện như thế bây giờ em còn cứ giấu chị nữa thôi?

Tổ-Quyên nói xong, sẽ mỉm miệng cười, đưa mắt nhìn Châu-Nương.

Châu-Nương nghe đoạn, ngậm ngùi mà rằng:

Trước mới được nghe thơ, nay lại được biết tiếng người, người đã đáng thương, tiếng ngâm thơ đáng thương; lại xem thư càng đáng thương, vì xem thư càng đáng thương mà phát sinh ra biết bao nhiêu là tình đáng thương.

Châu-Nương vừa nói đến đây, thời Thủy-Hà đã bưng cơm chiều lên. Hai người ăn cơm xong, Tổ-Quyên giục Châu-Nương viết thư giả nhời, Châu-Nương ngần ngừ chưa nghĩ ra làm sao, Tổ-Quyên nói rằng:

Thế-gian tri-kỹ, thật là hiểm có, nay em gặp được người tri kỹ, mà sao em lại lãnh đạm đến thế? vả chẳng mình chẳng qua vì văn-tự mà kết giao, sự tình rất là quang minh chính đại, có hề chi mà ngần ngại.

Châu-Nương liền nghe nhời Tổ-Quyên viết phục thư cho Vĩ-Khi. Châu-Nương, Vĩ-Khi kết duyên văn tự từ đó vậy.

Ký giả viết đến đây, hãng xin phép duyệt-giả chú quân, gác lại chuyện Châu-Nương Tổ-Quyên mà thuật lại cái lịch-sử của Chu-vĩ-Khi là người thế nào?

Chu-vĩ-khi, người ở Trường-An, con nhà thế phiệt, tuổi vừa được quàn, đã đỗ Tốt-Nghiệp trường sư-phạm ở Kinh-sư, Mẹ mất sớm, nhà nghèo, cha phải đi tìm việc ở Tứ-Xuyên. Vĩ-Khi là người có tài có hạnh mà gặp phải lắm khi nghèo cùng rất mực.

Đến nỗi phải viết thư sang nhờ cậu là Hình - giới - nhân tìm việc hộ. Giới-nhân mời sang nhận chức chủ-nhiệm trường học của mình lập ra. Từ khi Vĩ-Khi sang dạy học, thường thấy Giới-nhân khoe cái tài học và tư-cách của Châu-Nương, cho là nam-giới cũng ít người sánh kịp. Vĩ-nhân vẫn lấy làm hăm mộ; sau được tin Châu-Nương bị yếu, nhờ người khác dạy thay, thời lại sinh ra thất vọng vô cùng. Không ngờ đâu trong lúc ngẫu-nhiên mà được biết Châu-Nương với mình quả là người đồng điệu cái lòng vui sướng lúc ấy thật không bút nào tả xiết. Ngày hôm sau được Tổ-Quyên đưa cho một bức thư, xem trong thư, lời lẽ ân cần tình từ nghiêm chỉnh, lại càng kinh phục muôn phần. Từ đó, thư đi thư lại, một kính hai yêu, tuy không có ý tứ gì giảng hoa, mà tâm hồn của hai người đã vì bốn chữ « cảm-linh tri-kỷ » mà hăm mộ quý yêu nhau như keo như sơn vậy.

Xưa nay tình chúng khó được thành duyên-thuộc, chỉ vì cảnh-ngộ cũng nhiều. Không cần nết tốt, chỉ cốt lắm tiền, nào ai là người đã phá được tan cái hăm dọa thế lợi, cho được thấy cái bờ cõi tự-do? Nghĩ như Vĩ-Khi, Châu-Nương kia thật đáng một lứa đôi giai-nhân tài-tử. Tổ-Quyên thường ở trước mặt ông Hàn-Đường, hết lòng vì hai người thuyết hợp, mà ông Hàn-Đường chỉ cười nhạt mà rằng: Vĩ-Khi chẳng qua là một anh cùng hám, lo lấy cơm ăn áo mặc cho một thân mình cũng còn khó thay, lại còn mong gì đến sự vợ con nhờ. Tôi chỉ có một mình Châu-Nương nữa đem hòn ngọc trên tay mà vứt xuống đồng bùn cho đánh. Tổ-Quyên biết mình nói không thể được, bàn với ông Giới-nhân nói giúp. Giới-nhân cũng rất tán thành, nhận nhờ nói hộ, nhưng khốn thay cái tính cố chấp tham bĩ của Hàn-Đường, dù có người miệng nở hoa sen cũng khôn sao nói chuyển được. Ôi! nghĩ mà cũng đáng thương thật! Kỳ-giả không những thương Châu-Nương Vĩ-Khi, mà lại đáng tiếc cho Tổ-Quyên, Giới-nhân, uổng một đoạn hảo tâm mà không thành hiệu quả.

Song le, vì khiến Tổ-Quyên, Giới-nhân làm mối mà có hiện quả; Hàn-Đường nghe nhờ của hai người mối mà gả Châu-Nương cho Vĩ-Khi. Châu-Nương Vĩ-Khi thành duyên thuộc từ

dây bề tình sóng lặng, muôn sự đều yên, thời Ký giả cũng gác bút mà không cần phải chép một thiên này nữa vậy.

Tia dẫu sét đánh lưng giời, khiến người lữ thứ rụng rời chân tay! Một hôm Vĩ-Khí tiếp được giấy-thếp ở Tứ - Xuyên báo rằng: « cha bệnh nặng, về mau . . . » Đất khách nghe tin buồn lòng đau như cắt, liền đến nói với Giời-nhân, vay vài trăm lạng để về thang thuốc cho cha. Giời-nhân bằng lòng cho vay ngay. Hôm sau cùng với Tổ-Quyên từ biệt, Tổ-Quyên cũng rất lấy làm buồn rầu thương cảm. Rồi móc túi áo đưa ra một bài thơ tiễn-hành của Châu-Nương rằng:

*Yên ngựa lên đường vội,
Thăm cha việc rất nên.
Đương khi chàng thương cảm,
Chính lúc thiếp lo phiền.
Trước đã sầu khôn xiết,
Nay càng giận gấp lên.
Vui sau mong họa có,
Nghĩa cũ dám đâu quên.*

Vĩ-Khí xem xong, tê tái gan vàng, khôn ngấu giọt ngọc, ngoảnh nói với Tổ-Quyên rằng:

Tôi đương lúc vội vàng, lòng rối như tơ, mấy nhời châu-ngọc của Tất-nữ-sĩ lặng cho đây, đành đợi sau này sẽ xin phúc tạ.

Nói xong, còi lảnh một tiếng, giục khách phân ly, Tổ-Quyên trông theo phúc chót đã xa cách mấy trùng mây khói v. v.

III

Hoa tuyết tuôn rơi, sông sâu giá đóng, mây sầu lớp lớp, bông dâu lại kéo đến che kín nhà Châu-Nương. Châu-Nương từ khi mẹ mất, ngậm đắng nuốt cay, muôn bề sầu não. May sau được cùng Tổ-Quyên Vĩ-Khí lấy tình nghĩa làm bè bạn, lấy văn-tự làm lương duyên, mối sầu nỗi giận cũng đã vơi chút được nhiều. Ngờ dẫu giời kia ghen ghét, ngày vui ngắn chẳng đầy gang. Không bao lâu, Vĩ-Khí về Tứ-Xuyên, lại không bao lâu mà Tổ-Quyên về cố lý. Vừa buồn u-tịch, lại ngán biệt ly, cảnh ấy tình này, ruột nào khỏi héo! Vậy mà buồn cũ chưa nguôi, sầu mới đã đến. Ông Hàn-Đường từ khi gặp giận, cõ-bồn

trong lòng chán ngán, chỉ lầy chơi bởi làm thích không thiết đến công việc trong nhà. Sau vì nhiều người siểm nịnh, lại sinh ra cái tư-tưởng tục-chuyên. Có bà lão hàng xóm là Hà-thị biết ý Hàn-Đường. Một hôm nói rồi Hàn-Đường rằng :

— Ở làng kia có một người gái hóa, tên là Giảo-Nương, tuổi gần bốn mươi, sắc đẹp đức hiền, làm ăn tài đảm. Vì nổi nhà nghèo, khó bề sinh kế, nên muốn ôm đàn thuyền khác. Sao ngài không hỏi lấy làm kế để giúp việc nhà và vui cảnh lão ?

Hàn-Đường nghe nói rất bợp ý. liền nhờ Hà-thị làm mối họ.

Hà-Thị vốn là một tay giảo quyết, lấy buôn người làm kế sinh nhai. Người đàn bà mục khoe với Hàn-Đường, chính là con gái mục đó. Mục tự nghĩ, con gái mình mà lấy được Hàn-Đường, chắc mình sẽ được làm mẹ vợ ông phú-hộ. Hàn-Đường vốn chưa có con gái, cơ-nghiệp ấy sau này sao khỏi về tay con gái mình được. Ấy cái tâm-cơ của Hà-Thị sâu độc như tở, mà tiếc thay ông Hàn-Đường mê mộng không biết chi cả. Có Châu-Nương biết tin lo sợ, lấy hết nhời hay nhẽ dở để ngăn cha, mà ông Hàn-Đường không những không nghe lại còn sinh lòng giận dữ. Châu-Nương ngậm sâu nuốt giận, đành chịu không dám can ngăn gì nữa.

Tiếng nhạc vang nhà, xe dâu đến cửa. Một bên gái hóa chồng, một bên gái hóa vợ, nghiêm nhiên thành đôi lứa uyên-trong. Mục Hà-Thị từ đó gọi dể hò con, mặt mày vênh váo, một cái bộ tâm mãn ý túc của mục, thật đáng ghê đáng sợ cho nhà ông Hàn-Đường !

Cô Châu-Nương đã không ưa di ghẻ, lại oán giận họ Hà, nổi lòng ức uất, biết ngổ cũng ai. Trừ phi thuỳnh thoảng than thở ở trước linh-sàng mẹ mấy câu, thời ngoại ra hằng ngày chỉ ôm sầu làm gối, nuốt giận thay ăn mà thôi.

Hà-Thị đã là đứa nham hiểm, mà Giảo-Nương thời mẹ bảo sao nghe vậy. Trước đối đãi với Châu-Nương còn kha khá, sau dần dà lên ngay cái mặt hầm gủi lẫn cảnh, già tay áp cổ. Thường thường ở trước mặt Hàn-Đường ton hót xiêm xức, nói xấu Châu-Nương. Hàn-Đường ngày ngày chỉ say đắm với bác ma-men, lại thêm buộc chặt mối tình già, các công việc nhà đều mặc Giảo-Nương cả. Nên chi, Hà-Thị, Giảo-Nương lại càng

đắc sách phóng túng. Ôi! Từ đó tấm thân Châu-Nương đã sa vào trăm trượng vực sâu, muôn trùng bề khổ, biết bao ngày được thoát siêu!!!

Giảo-Nương có đứa con gái riêng tên là Nguyệt-Chân, gả cho một người tên là Vương-tử-Đình. Tử-Đình vốn là một đứa du đãng, nhà nghèo, vẫn trông nhờ mẹ con Giảo-Nương nuôi nấng cho. Hai vợ chồng Nguyệt-Chân đều khéo xu nịnh, nên không những Hà-thị Giảo-Nương ưa, mà đến lão Hàn-Đường cũng mến.

Một hôm, vào đêm trừ-tịch, Hàn-Đường bày tiệc, có cả mẹ con Hà-thị và vợ chồng Nguyệt-Chân dự tiệc. Ông Hàn-Đường sai người gọi Châu-Nương, Châu-Nương cáo là bị sốt, không ra gió được. Nguyệt-Chân đặt điều ra nói với Hàn-Đường rằng:

Ban chiều, tôi thấy Châu-Nương cùng Thúy-Hà ra chơi ở ngoài vườn, sao giờ đã sốt chóng thế? . . .

Hà-thị nói rằng:

Đó là cô ấy khoảng, không thêm ngồi với bọn mình đấy chứ gì. . . .

Nói xong, liếc mắt trông Hàn-Đường, rồi lại nói tiếp luôn rằng:

Úi chà! đến cha người ta, người ta cũng còn coi như kẻ hân thù, nữa chi là bọn mình. Con Nguyệt-Chân kia, tuy không phải là con đẻ, mà nó hầu hạ hiếu thuận lại có phần hơn con đẻ đấy! . . .

Nói xong, cử tọa đều cười nhạt.

Hàn-Đường vừa thẹn vừa tức, nhưng cũng không làm thế nào được, chỉ cứ ngồi dừ ra đấy mà thôi.

Một lát, Tử-Đình nói rằng:

Nay có người hẹn tôi đi uống rượu, giờ đến giờ rồi, vậy tôi xin phép đi kéo sai hẹn.

Nói rồi đứng dậy đi thẳng vào phía trong nhà.

Các Ngài thử nghĩ Tử-Đình có phải là đi dự tiệc thật không? Thưa rằng không. Tử-Đình vốn là một tay đặng-tử ở trong trường đen đỏ, bấy nay thua nài đã nhiều, giờ lại năm hết tết đến, các người có nợ thúc đòi rất quá. Đã không có dài trốn nợ, lại không có thổ cho vay, mà vợ lại là Sư-tử Hà-dông, khó

bề cầu cứu. Đương lúc trong tiệc nói đến truyện Châu-Nương, Tử-Đình ngẩng ngay ra được một kế: ta nghe Châu-Nương bấy lâu súc tích vả nhiều, âu là ta nhân' hân' còn trẻ người non dạ, thử khéo nói xem, họa có vay được chăng . . .

Bấy giờ Châu-Nương đương ở trên lầu ăn cơm tối, bỗng nghe thang gác có tiếng giầy, tưởng là mình cáo sốt, mà cha mình đến thăm. Liền sai Thúy-Hà cầm đèn ra đón. Kịp lúc lên đến nơi thì ra Tử-Đình. Châu-Nương ngạc-nhiên, vội hỏi lên có việc gì? Tử-Đình thông thả nói rằng:

Hiền-muội đã đỡ sốt chưa? Vừa rồi ông nhà thấy nói hiền-muội sốt, cho là nói dối, nổi giận dùng dưng. May được có tôi can ngăn mãi, giờ cũng vẫn còn chưa thật nguôi, nên lại sai tôi lên đây xem hiền-muội có quả thật sốt hay không. Nhưng hiền-muội cũng đừng sợ, đã có tôi nói hộ, thế nào cũng được ông yên giận. Châu-Nương nghe nói ngây người ra, trong bụng tự nghị: không biết cha con sao mà ác cảm đến thế. . . Thúy-Hà lấy làm ngờ liền nói rằng:

Ông tôi đã muốn dò xem bệnh trạng của cô tôi, thời nhà này thiếu gì con ở vú già mà không sai? ông tôi vốn là người đạt lý lắm kia mà!

Tử-Đình trợn mắt mắng Thúy-Hà rằng:

Chỗ anh em chỉ thích, còn phải ty kỳ gì. mày chỉ nói láo!

Nói rồi, ngoảnh lại nói với Châu-Nương rằng:

Ngu-huỳnh có một câu này muốn thưa với hiền-muội, mong rằng hiền-muội nghĩ đến tình anh em mà đừng chối. . . Hiện giờ ngu-huỳnh ngẫu nhiên có một việc rất gấp, phải cần đến tiền mà chưa kịp xoay. . . Dám mong hiền-muội rộng mà cho vay mười đồng, chỉ trong đêm ngày, ngu-huỳnh sẽ xin kính giả ngay. . .

Thúy-Hà vốn là đứa nhanh miệng, không đợi Tử-Đình nói dứt nhờ, nói ngay lên rằng:

Ồ hay! lạ chưa? cậu muốn vay thời sao không hỏi ông tôi mà vay? Cô tôi có phải là nhà từ-thiện, có phải là nhà Ngân-hàng đâu mà có tiền cho cậu vay?

Tử-Đình ngẩng lên mà rằng:

Ta nói truyện với cô em ta, can thiệp gì đến mày?!

Thúy-Hà cũng nói phất lên rằng.

Ông tôi bảo cậu đến đây để thăm cô tôi, hay là bảo cậu đến đây để vay tiền cô tôi kia chứ!

Tử-Đình nổi giận nói rằng:

À, con ranh này giỏi thật! mày cậy thế ai mà dám láo đến thế? mày tưởng tao không dám đánh mày à?!

Nói xong toan xô lại tát Thúy-Hà, Thúy-Hà vội kêu to lên rằng:
Có trộm! Có trộm!

Tử-Đình sợ người nhà nghe tiếng, vội vàng quay ra chạy xuống, vừa chạy vừa nói: con ranh, ông quyết giết mày!

Không ngờ giờ tới lối đi không thuộc, lại nhân lúc hoảng hốt, nhảy xuống bậc thay không nhảy, nhảy ngay ra chỗ không có thang, ngã lều xuống dưới chân lầu « huých »!... Đáng kiếp thay cho cậu Tử-Đình!!!

Lầu cao đến hơn mười thước, Tử-Đình ngã xuống, xây xirt cả mày mặt, đau quá kêu rầm lên. Ngoài nhà nghe tiếng chạy xô cả vào. Tử-Đình nói rằng:

Tôi...tôi đi vào đến đây, tối lắm, không biết lối... lối nào, tôi lên gác xin... ừ lửa, con Thúy-Hà không những không cho, lại... lại nói láo với tôi. Tôi có mắng nó mấy điều, nó liền vu cho tôi là trộm, lấy gậy đánh tôi, tôi chạy tránh không kịp, trượt chân ngã xuống đây...

Nói xong kêu đau rầm rĩ. Mẹ con Hà-Thị và Nguyệt-Chân nhao nhao cả lên, chửi mắng Thúy-Hà. Thúy-Hà cố hết sức cãi là oan. Châu-Nương cũng khóc kể với Hàn-Đường. Hàn-Đường không biện gì trái phải, khuyên giải cả hai bên. Mẹ con Hà-Thị thấy thế thôi tức lắm, nhưng cũng không dám làm quá, đành bảo Nguyệt-Chân đưa Tử-Đình về, rồi cùng nhau chỉ mặt Thúy-Hà hăm hực trở ra.

Thành sầu chịu khổ, khổ đủ trăm đường. Sóng ác mệnh mông, bao thấy bé kia im lặng; mây mù man mác, khó trông giờ nọ sạch trong. Luống thương tơ liễu gió lay, ngàn hoa lè mưa dướm. Nghĩ những cảnh tượng biến hiện ở trước mắt, mà không có thanh bảo-kiếm chém đầu yêu-phụ, để vì khách hồng-nhan kia tuyết oan, đáng giận thay!

Một hôm, Hàn-Đường nhậu có việc đi Kim-Lăng, tính phải đến vài tháng mới về. Mẹ con Hà-Thị bấy giờ mới ra tay lặt vặt Châu-Nương, thời thời cay nghiệt đủ điều, nồng nàn rất mực, cái thân phận Châu-Nương bấy giờ thật không khác gì chim lồng cá chậu, khôn đường cao nhảy xa bay vậy.

Một hôm, Thúy-Hà Châu-Nương sai đi ra phố, vừa về đến cửa, thấy một tên lính-trạm đứng ở trước cửa, tay cầm một phong thư, Tử-Đình ở trong nhà đi ra, vừa toan đón lấy. Thúy-Hà nhanh mắt, trông thấy ngoài phong-bì có đề mấy chữ: « *Châu-Nương Nữ-sĩ thủ khải* », liền vội vàng cầm ngay lấy bỏ vào túi. Tử-Đình trợn mắt lên mà rằng:

Thư nào đấy? Đưa tao xem nào...

Thúy-Hà nói rằng:

Thư người ta viết cho cô tôi đấy, không việc gì đến cậu.

— Dù của cô mày nữa, tao xem cũng được chứ sao? Con ranh này giấu giếm như thế, chừng lại thư giải gái gì hử?

Tử-Đình nói rồi, mồm vẫn cứ nhếch mồm lảm nhảm mãi...

Thúy-Hà cũng mặc thấy không thêm giả nhời, đi thẳng lên lầu. Vào đến cửa phòng Châu-Nương thấy cửa đóng chặt, tưởng là Châu-Nương ngủ trưa, sẽ ghé vào cửa để gọi, gọi hai ba tiếng không thấy thưa. Liên dòm vào chỗ khe cửa, không trông thấy ai cả, chỉ thấy cái lao màn lung lay chuyển động. trong lòng lấy làm ngạc nhiên, vội rút trâm cài đầu cạy cửa bước vào, mở màn ra xem, thời thương ôi! Châu-Nương thất cổ ở bên cái dầm nhà bên cạnh màn. Ba hồn man mác. chín vía bâng khuâng, chỉ còn trong giây phút thời lia nơi trần-thế. May sao lại gặp Thúy-Hà cứu ngay được.

Thúy-Hà gọi mãi, Châu-Nương dần dần tỉnh lại, mở mắt ra trông, lệ châu dàn dụa, kêu lên rằng:

Ôi chao ôi! khổ quá, giờ ơi!

Thúy-Hà nói rằng:

— Khốn nạn! cô nghĩ thế nào mà làm liều đến thế?

Châu-Nương thở dài nói rằng:

Đã phải là người bạc mệnh, chẳng tha làm ma tự-do. Rõ mày cứu ta, chỉ là thêm khổ cho ta mà thôi. . . .

Thúy-Hà nói rằng:

Nhời xưa thường nói: « có cái chết trọng như núi Thái-Sơn, cũng có cái chết nhẹ như lông chim hồng », nếu bây giờ cô im đi thê này mà chết, chắc người ta sẽ bảo là cô bỏ hoài cái di thể của cha mẹ, trốn tránh cái chức-trách làm con, mà cho cô là người bất hiếu. Lại còn có kẻ cho cô là nhân có việc gì ám muội, sợ người ngoài bên duốc, nên chết đi cho diệt tích. Lúc ấy cô đã khuất rồi, còn ai là người bạch cái oan ấy cho cô nữa. Chi bằng cô hãy cứ gương đợi đến khi ông về, cô đem hết tình hình của bọn kia ngược đãi mà dãi bày với ông, ông mà phân biện được phải trái ra, chắc tình cha con sẽ lại được hoàn toàn như trước, mà bọn tác ác cũng phải dần dà xa nhạt. Nếu ông vẫn cứ mập mờ chẳng đoái, thời đó tức là ông tự phụ cô, không phải là cô dám phụ ông nữa. Cô đã phải đến cái nước bất dung với cha, thời thôi còn vui gì ở cái cõi đời này, bây giờ cô sẽ quyên sinh, cho dãi tấm lòng mà con đây cũng xin theo cô quyết liễu một thác, cho thầy trò được vĩnh viễn cùng nhau xum họp.

Châu-Nương nghe Thúy-Hà nói, thời chỉ lặng im không nói gì. Thúy-Hà liền đưa phong thư cho Châu-Nương mà rằng:

Vừa rồi con nhận được phong thư này của cô, cô thử xem là thư của ai gửi đến.

Châu-Nương gươngng ngồi dậy, cầm lấy phong thư mở ra xem...

IV

Châu-Nương em nhận,

Tự cách mây chi, đã hầu mấy tháng. Hồi tưởng đến những lúc đèn khuya chung bóng, cùng tỏ tâm tình, tình hình hãy còn như trước mắt. Đất bắc giới nam, mộng hồn luống nhọc; tấm lòng ly biệt, thư tả khôn cùng. Thường thường ngâm đến câu: « Những là ngảnh cổ trông giới thăm, kia dãy non xanh ấy Vũ-Lăng », của cổ-nhân, mà khôn ngăn giọt ngọc. Tưởng em ta cũng một lòng như thế vậy.

Chi từ khi về, không có việc gì đáng kể, duy có thân thể vẫn thường được Khang kiện, là đáng nói để em mừng cho thôi.

Năm nay, chị cuog sắp chỉ đông du, để cho rộng đường cầu học, ngặt vì song-thân không muốn cho lia xa dưới gối; lại định đến cuối năm nay thời cho nhà họ Hàn làm lễ cầu hôn. Từ đây về sau, chị sẽ phải bước chân vào con đường tục lụy, chưa biết còn phải trải đến mấy từng nghiệt-trường nữa đây! . .

Vĩ-Khi từ khi đi, không thấy tin tức gì, chẳng hay ở bên em có nhận được thư của chàng không?

Gân nay trong lòng chị lúc nào cũng rối như tơ vò, không mấy lúc buồn ngó đến nghiên bút nữa. Mấy nhời sơ lược, gọi tỏ khúc nhôi, tâm-muội hiểu cho.

Ngày xuân gió hòa, kính chúc chân trọng.

Nay kính
LÃNG-TỐ-QUYÊN

Châu-Nương xem xong, mừng bảo Thúy-Hà rằng:

May quá, xem thư của chị Tố-Quyên, không khác gì chị ấy dạy khôn mình, tặng cho mình một cái sinh mệnh thứ hai nữa.

Thúy-Hà hỏi vì có sao. Châu-Nương nói rằng:

Đây nhà chồng gai, khó lòng ở cho yên được. Chi bằng đợi đến khi ông về, ta sẽ bắt chước chị Tố-Quyên, xin đi tha hương cầu học, đã thoát được cái khổ ở gia-đình lại rộng thêm được con đường học-vấn, còn gì hay bằng.

Thúy-Hà cũng vỗ tay khen phải. Châu-Nương sai Thúy-Hà lấy giấy bút để viết thư trả nhời Tố-Quyên, trong thư kể hết sự tình cay đắng của mình cho Tố-Quyên nghe, duy không nói đến truyện sắp xin đi du-học mà thôi.

Cách mấy hôm, đã thấy người nhà báo rằng ông Hàn-Đường bị cảm, không đi chơi nữa, trở về rồi. Châu-Nương nghe nói rụng rời cả chân tay, vội vàng chạy xuống để thăm cha, thấy ông cũng chỉ yếu soàng thôi, bấy giờ mới yên lòng. Cách vài hôm nữa, Châu-Nương thấy ông đã bớt nhiều rồi, liền ngỏ ý xin đi du học. Hàn-Đường nói rằng:

Mày là một đứa con gái, bắt chước con trai đi học xa thế nào được. Phương chi con gái đối với sự học không phải cần thiết như con trai. Mày đã đỗ được cái Tốt-nghiệp rồi, cũng đã

là đủ rồi, đừng có nghĩ càn nữa. Châu-Nương cố nấn-nì mãi, Hàn-Đường phát gắt lên mà không cho. Thế là cái bầu máu nóng muốn đi du-bộc của Châu-Nương, đã hóa thành tuyết tán băng tiêu, mà tấm lòng uất ức lại đầy thêm lên một từng nữa vậy.

Một hôm, Nguyệt-Chân mang nước sâm lên cho Hàn-Đường uống, gặp lúc Hàn-Đường ngủ, Nguyệt-Chân máu tham, liền uống vụng ngay hết cả chén nước sâm. Bỗng thấy chóng mặt, đảo cả giới, quay mình lăn xuống đất, phút liền các khiếu chảy máu mà chết ngay.

Cả nhà không biết vì sao, chỉ đều lấy làm truyện lạ mà thôi.

Các ngài duyệt-giả, chắc cũng đoán biết cái âm-mưu độc-thủ ấy từ ai? Nguyên lai Hàn-Đường vốn là một người hồ-dồ, bị người che mắt mà không biết, Tử-Đình sẵn mang một tấm lòng hiểm độc, chỉ mong cho Hàn-Đường chết là sẽ cướp được cả cái cơ-nghiệp ấy. Nhưng thấy Hàn-Đường lâu mãi không chết, thời sốt ruột, liền bỏ thuốc độc vào nước sâm, sai vợ đem lên cho Hàn-Đường uống. Ngờ đâu chồng làm vợ chịu, hại người mà hóa ra giới hại ta. Ai bảo là giới không có mắt, truyện báo-ứng đời nào mà không có.

Người nhà truy cứu mãi mà vẫn không ra ai là người đầu độc. Tử-Đình sức tự nghĩ rằng: con ranh Thúy-Hà nó vẫn đối đầu với ta, sao ta không nhân việc này mà buộc tội vào cho nó cho bỏ giận. . . Nghĩ vậy liền nói rằng:

Việc này chắc là con Thúy-Hà bỏ thuốc độc vào nước sâm, để mưu hại nhạc-phụ. Đền lúc nhà tôi bung nước sâm lên cho nhạc-phụ, thời có lẽ gặp lúc nhạc-phụ ngủ, nên chi nó ném nhầm phải mà chết.

Mẹ con Hà-Thị thấy Tử-Đình nói thế, đều cho là phải. Bây giờ cả nhà đều nhao nhao lên đổ tội cho Thúy-Hà. Thúy-Hà tuy hết sức biện bạch, nhưng thân cô thế cô, tình có ngay mắt tục dễ ai tin, dầu trăm miệng cũng không cãi nổi. Tử-Đình lại làm giả tay toan điệu lên trình quan. — Hàn-Đường nói rằng: việc này để thông thả sẽ liệu.

Tử-Đình thấy bố vợ gạt đi thời lấy làm tức, hậm hực mãi.

Thúy-Hà quì khóc xin tha, Châu-Nương cũng xụt-xùi kêu hộ. Hàn-Đường mắng chửi không nghe.

Cách vài hôm sau, buổi sáng dậy, nhà Hàn-Đường tự nhiên thấy mất con Thúy-Hà. Duy có cô Châu-Nương thương nhớ khóc than đã hai ba lần ngất đi, sau vì thương cảm quá, lại thành ra mắc bệnh. Một mình vò võ phòng khuê, ai người thang thuốc, cái kỳ-hạn của Châu-Nương, hồn về âm phủ chắc cũng không còn xa vậy. Cô Châu-Nương tuy có ngờ mẹ con Hà-Thị bãm hại Thúy-Hà, nhưng không rõ cách hại thế nào vả thế cô, cũng không sao được. May sao vài hôm nữa, bỗng thấy Tổ-Quyên đến chơi, người nhà ai chào cũng không thiết đoái trông, một mình đi thẳng lên gác. vào đến phòng nằm của Châu-Nương, chỉ thấy đầy những nào là siêu thuốc, nào là hỏa-lò, khói-thuốc bốc đen màn, than do lằm án sách. Tổ-Quyên dật mình, mở màn ra xem, thấy Châu-Nương mình gầy mặt nhợt, nằm thiếp ở trên giường. Tổ-Quyên thấy tình cảnh ấy không ngăn được giọt lệ liền sẽ vò vào Châu-Nương mà rằng :

Em. . . em yếu đấy ư?

Châu-Nương mấp mờ hỏi :

Ai. . . ai đấy ?

— Chị đây, chị là Tổ-quyên đây, đến thăm em đấy mà.

Châu-Nương mở bừng mắt ra trông thấy Tổ-Quyên, sẽ nói rằng :

Chị thật đấy ư? hay là em mê ngủ đấy? . .

— Không phải mê ngủ đâu, chính chị đây. Chị tiếp được thư của em, biết rằng em gần đây, bị nhiều cảnh ngộ không được như ý, nên sang đây để thăm em, nhưng không ngờ em đến nông nỗi này, em ạ!

Châu-Nương bấy giờ mới biết thật không phải là mê ngủ, nỗi mừng nỗi tủi nỗi lên nỗi bời bời. Liền kể hết truyện gần đây cho Tổ-Quyên nghe. Nói đến đoạn con Thúy-Hà bị oan thời lại ngất lạng đi không nói được nữa. Tổ-Quyên lay gọi được tỉnh, rồi khuyên giải rằng :

Xa cách có mấy tháng giờ, mà ngờ đâu sự tình điên đảo đến thế. Nhưng thôi, việc đã qua rồi, nói cũng không ích gì nữa. Còn như con Thúy-Hà chắc tìm cũng không khó, có lẽ nó chưa chết, đợi sau này chị sẽ tìm giúp cho. Bây giờ em ở nhà cũng

chỉ thêm buồn, chỉ bằng sang chơi bên chị, một là để dưỡng bệnh, hai là chị em xum họp cho vui. Em nên nghe nhời chị mà đừng từ chối nữa. Chị mới mua được nhiều sách hay, đủ cho em giải buồn và rộng trí.

Châu-Nương nghe nói, cảm tình thân thiết của Tổ-Quyên, thời vâng nhời ngay.

Một lát, Hàn-Đường nghe nói Tổ-Quyên đến chơi, cũng vào thăm, Tổ-Quyên trò chuyện Hàn-huyền mấy câu, rồi ngỏ ý xin phép cho Châu-Nương sang chơi nhà mình. Hàn-Đường trước còn ngần ngại, sau thấy Tổ-Quyên cố thiết, không lẽ từ chối, cũng phải bằng lòng.

Ngày hôm sau, Châu-Nương liền sắm sửa đồ hành-trang để theo sang chơi với Tổ-Quyên.

Châu-Nương sang đến nhà Tổ-Quyên, vừa được Tổ-Quyên trông nom thang thuốc, lại được là người bạn đồng tâm đồng chí với nhau, nỗi vui đánh đổ bệnh sầu, không bao lâu lại bình phục như thường. Riêng có mỗi khi nghĩ đến Vĩ-Khí phương giới man mác, mặt tuyết mòng hờng, chẳng hay cận trạng ra làm sao . . . thời lại sinh ra một mối hoài-tư vô-bạn...

V

Nước sông man mác, lớp sóng rập rờn, một chiếc tàu buôn, rẽ dòng sông đi ngược về miền Hán-Khẩu, trong tàu người đông như nêm cối. Trong một cái buồng khách số 4 trên tầng trên, có một chàng thiếu-niên, sắc mặt xương hoàng, như có một việc gì rất lo phiền, thường thường ngó ra ngoài trông xem tàu đã gần đến những bến nào ? . . . chàng thiếu-niên ấy tức là Chu-vĩ-Khí vậy. Vĩ-Khí từ Hàng đi xe hỏa sang Hồ, rồi lại đáp tàu-thủy từ Hồ về tây, biết bao nhiêu phong cảnh chiêu người, non sông đón khách, nhưng cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đâu bao giờ. Trong lòng Vĩ-Khí phần lo cha ốm, phần ngại đường xa, lại phần tưởng nhớ Châu-Nương và Tổ-Quyên, ngồn ngang trăm mối, ngậm ngùi một thân. Một hôm đương ngồi nghĩ, bỗng nghe có tiếng giầy từ bên buồng ngoài đi vào, mở cửa ra xem, thấy một người thiếu niên, vạm vỡ-phục hình dung rất là toán vĩ, nhận kỹ ra thời tức là người bạn cũ tên là Âu-dương-chí-Thành; hai người gặp nhau rất

là mừng rỡ. Vĩ-Khi vội đón Chi-Thành vào buồng trò chuyện. Nguyên Chi-Thành sang Nhật học đã lâu, vừa ở Nhật về Ngạc. Lúc ấy hai người cùng nhau truyện trò lai lịch, Chi-Thành có tài hùng biện, nhời nhẽ trơn như nước chảy, một vẻ anh-hùng khí khái hiển hiện ra nét mặt, Vĩ-Khi lấy làm thâm phục vô hạn. Rồi Chi-Thành bảo Vĩ-Khi rằng:

Tàu đi độ tám giờ sáng mai sẽ tới Hán-Khẩu, anh hãy tạm lên chơi nhà tôi mấy ngày để trò chuyện cho thỏa lòng khát tưởng bấy nay.

Vĩ-Khi đáp rằng:

— Anh có lòng tốt, nhẽ đâu tôi dám trái nhời. Ngặt vì tôi gia-nghiêm tôi đương mắc bệnh, trong lòng tôi bây giờ như lửa đốt, chỉ giận không có phép rút đất, chước đeo khăn, để chóng được về tới bên màn, châu hầu dưới gối cho thỏa chút tình làm con, chứ không thể nào lưu liên ngày tháng được, xin anh lượng xét mà tha cái lỗi sơ bạc cho, tôi được đội ơn lắm.

Câu truyện chưa tàn, giời xẩm sắc tối, Chi-Thành ở lại buồng. Vĩ-Khi cùng nhau chén tạc chén thù, rượu ngon lại gặp bạn hiền, mềm môi ngọt giọng, đặc ý quên say, bao nhiêu nông nổi lữ muộn, khách sầu, theo dòng nước cuốn đông triều chảy xuôi. Mãi đến lúc đồng-hồ đã đánh mười hai tiếng, Chi-Thành mới từ biệt về buồng của mình để ngủ. Còn Vĩ-Khi thời sức yếu mà say mềm, vừa dậy tiễn Chi-Thành ra, quay vào chưa kịp lên màn, còn ngồi tựa án mà hồn mai thiêm thiếp bâng khuâng đỉnh giáp non thần, chính cái cửa buồng cũng quên không kịp đóng.

Vùng đông chói lọi tiếng người xôn xao. Vĩ-Khi bừng mắt dở dậy, thấy cửa bỏ ngỏ đã chột dạ, trông tàu đã yên đỗ cạnh bến, nhìn đến hành-lý, thời chỉ thấy một cái va-li đựng quần áo thường dùng thôi, còn cái hòm da, trong có đề non hai trăm bạc và các giấy má quan trọng thời đã không cánh mà bay từ bao giờ rồi. Vĩ-Khi bấy giờ trong ruột rối như bông bong, vội chạy sang gọi Chi-Thành, Chi-Thành cũng vừa ngủ dậy, được tin Vĩ-Khi nói cũng dật mình, vội vàng cùng nhau đi báo người chủ tàu; nhưng khốn nỗi hành khách bấy giờ đã lên gần hết

rồi, chủ tàu cũng vô kể khả thi. Chí-Thành liền nói với Vĩ-Khi rằng :

Nói bây giờ anh đành hãy lên chơi trên nhà tôi, tôi sẽ xin liệu trừ tiền giúp anh về đến Tứ-Xuyên vậy.

Vĩ-Khi lúc bấy giờ cô thân cùng kể, đành phải sách va-ly theo Chí-Thành lên bờ. Đồ hành-lý của Chí-Thành chỉ có một cái hòm da thật nhỏ. Khi lên bến, thấy có ba, bốn người lính cảnh-sát từ đằng xa đi lại, Chí-Thành ngoảnh bảo Vĩ-Khi rằng :
Chắc bọn kia đến khám chúng mình đây.

Nói xong, Chí-Thành đề hòm xuống đất bảo Vĩ-Khi ngồi trông hộ, để mình đi gọi xe. Chí-Thành nói dứt nhời, vùn vụt đi ngay.

Quả nhiên bọn cảnh-sát đến khám thật. Vĩ-Khi mở va-ly cho họ khám, rồi lại đòi khám hòm Vĩ-Khi nói rằng :

Hòm này là của người bạn tôi gửi, tôi không thể mở được, xin chờ người bạn tôi rồi sẽ khám.

— Người bạn anh đi đâu ?

— Đi thuê xe.

Lính Cảnh-sát chờ mãi đến nửa giờ mà không thấy ai đến, liền nổi giận nhìn Vĩ-Khi mà bảo rằng :

Có lẽ nào lại đi thuê xe lâu đến thế bao giờ ?

Rồi không đợi cho Vĩ-Khi giả nhời, rút dao cạy hòm ra để khám. Mở hòm ra, thấy trên phủ một lượt quần áo, còn dưới thời toàn (tạe-dạn). Cảnh-sát tức thời xịch tay Vĩ-Khi và đem gian tang giải trình sở Liêm-phóng, Viên Liêm-phóng. sứ hỏi thời Vĩ-Khi cứ thực tình khai : vì tiếp được giấy thép của cha báo tin bị ốm, nên về Tứ-Xuyên để thăm cha; còn cái hòm đựng quả bom ấy là của một người bạn đi tàu không biết tên nhờ trông hộ. Quan liền vặn hỏi :

Vậy cái giấy giấy-thép của anh đâu ?

Vĩ-Khi nói đã bị mất cắp ở trong tàu, Quan nổi giận thét rằng :

Chà ! thằng này quả thật là người trong đảng Cách-Mệnh rồi ; lại còn chực dả ngậy dả đại, để mong thoát khỏi vòng pháp-luật được sao ?

Tức thời sai áp giải Vĩ-Khi sang Tòa-Án, đợi đến hôm sau, tu-ên-án « Sủ-tử ». Song may sao, quan Chánh-Án còn bận việc đi công cán về Bắc-kinh, nên án chưa kết, Vĩ-Khi lại được sống thêm mấy ngày.

Ồi! đáng giận thay! Chí-Thành là người thế nào mà lại nỡ gieo vạ cho Vĩ-Khi, đáng thương thay! Vĩ-Khi tội lỗi gì mà bị thay vạ cho Chí-Thành? Nguyên là Chí-Thành vốn là một tay trọng yếu trong đảng Cách-Mệnh, đem ^{lưu} tác-đạn ở nhật về, lúc thoát trông thấy lính Cảnh-Sát, nóng muốn thoát thân, nên bất đắc dĩ phải tạm gieo vạ cho Vĩ-Khi. Nhưng một kẻ hào kiệt, chí đã định vì nòi giống hiến thân, thời có khi nào lại nỡ lòng hại bạn; trong những giây phút cơ biến, mới càng tỏ câu: « Quân-tử sở vi, chúng nhân cố bất thức dã » của Cổ-nhân vậy. (Nghĩa là : những công việc của người quân-tử thì vi, những kẻ tầm thường không thể đoán biết được).

Vĩ-Khi bị giam trong ngục, phần nghĩ nỗi cha phần thương phận mình, đau lòng quá nỗi, liền mắc bệnh. Trong bụng đã tự nghĩ: nếu không bị chết chém chết bằm, cũng chết về bệnh ốm, chứ khó lòng mà sống thoát ở trên đời khi tai nạn này được.

Một đêm, vào hồi canh hai, Vĩ-Khi nằm lả trên mặt đất trong ngục, mơ màng thừ ngủ, chợt nghe thấy tiếng róc rách trên nóc nhà, hình như có tiếng bóc ngói, phút chốc đã thấy hờ sáng ra một miêng rộng đèn một thước vuông tây, một vật từ trên rơi xuống bên mình đánh « huych » một cái; Vĩ-Khi dật nẩy mình, sờ xem thời ra một cái thầy người chết đã lạnh đá như đồng. Đương lúc sợ hãi quá, sức yếu người run, nằm ngồi không vững, lại thấy một cái giải hình như tấm vải, từ trên chỗ thủng sáng buông thông xuống dưới đất, lại một người noi tấm vải nhảy xuống. Vĩ-Khi vì ánh sáng mờ trên chỗ thủng chiếu xuống, trông người noi vải ấy như mặc quần áo nịt cả, cử-chỉ nhanh nhẹn, hình như một vị thiếu-niên phi-tướng. Người ấy ghé vào tai Vĩ-Khi nói nhỏ rằng:

Ngài đừng sợ, tôi đến cứu ngài đây . . .

Vĩ-Khí hỏi rằng :

Tráng-sĩ là ai đấy? trước khi cứu tôi, xin cho tôi biết.

— Lúc này không phải là lúc nói truyện, xin ngài bầu chặt ngay lấy lưng tôi.

Vĩ-Khí tuân nhời, ôm lấy lưng người ấy, rồi người ấy lại nọ giấy vải lên mái nhà. Khi lên mái nhà, người thiếu-niên ấy kéo giấy lên, lợp lại ngói rất là nhẹ nhàng chu đáo, rồi bấy giờ mới công Vĩ-Khí nhảy chuyền trên mái nhà này sang mái nhà khác, kể có đến mười mấy nóc nhà, cứ von vót như con vượn, mà tuyệt không nghe thấy tiếng động ngói. Ra đến mặt thành, thành cao hơn mười trượng, mà lại từ trên mặt thành nhảy xuống nhẹ như tên, lại nhảy qua luôn một cái hào rất rộng mà Vĩ-Khí ở trên lưng không động mình, không hiểu là người hay là ma, có phép tiên hay phép quỷ mà được như vậy? Hào đã nhảy qua ấy là thoát thân trong đồng lửa, cứ tắt ngang cánh đồng mà chạy, trong độ một tiếng đồng-hồ mà xa được đến mười lăm hai mươi dặm, thật không kém gì ngựa truy-phong. Đến một nơi, ở dưới bóng giăng trông thấy quang cảnh rất hẻo lánh, xung quanh không có phố xá nhà cửa gì cả, duy ở bên một cái bụi rậm um tùm, có một cái lều dانا con con, người thiếu niên đặt Vĩ khí đứng xuống sẽ bảo rằng :

Đêm đã khuya rồi, không còn chợ đâu được nữa Đây là nhà người bạn tôi, xin hãy vào tạm nghỉ, sau sẽ liệu.

Rồi người thiếu-niên đẩy cửa bước vào trước, Vĩ - Khí nối gót theo sau, thấy trong lều cũng chỉ có một người thiếu-niên, đương ngồi tựa cái bàn gỗ nhỏ, thấy hai người vào cũng không chào hỏi gì ai cả, chỉ tỏ ra dáng vui vẻ mà rằng :

May không đến nỗi thất bại, thật đáng mừng; nhưng còn cái thủ tục tiến hành việc này, phiền tức-hạ đảm nhận nốt cho.

Người nọ nhận nhời. Vĩ-Khí xin hỏi họ tên hai người. Hai người chỉ đều cười mà không thuật cho biết, duy xin Vĩ-Khí Yên hơi lặng tiếng. Đêm hôm ấy, Vĩ-Khí nằm riêng một mình,

còn hai người thiếu-niên kia thời lằm chung nhau, mà suốt đêm trong lều con ấy phẳng lặng như tờ vậy.

Vĩ-Khí bấy giờ mới ở trong oau ngục thoát ra, nửa mừng nửa sợ, nghĩ đến thân mình trong mấy ngày, nào là gặp bạn, nào là mất bạn, nào bị vào ngục, nào là thoát ngục, lúc gặp thù nghịch, lúc gặp ân-nhân, đều là sự xảy ra ngoài mộng tưởng cả, thật là lạ quá Lại nghĩ không biết chỗ này là chỗ nào? hai người thiếu niên kia là người thế nào? có lẽ nào những người đối với mình tuyệt không quen biết mà lại vào sinh ra tử, hết sức cứu mình trong khi vạn tử nhất sinh như thế bao giờ? Lại sức nhớ đến cha mình, không biết bệnh tình bây giờ ra làm sao? khỏi chưa? hay là chưa khỏi? hay đã bỏ kẻ du-tải này mà xa chợ nơi cực lạc rồi? !... Than ôi! cha đã một nơi mắc bệnh, con lại một ngả mắc nạn, giờ kia sao mà quá độc! Nghĩ vợ ngời vẫn, ruột rối như vò, suốt canh tàn ấy, không tài nào mà nén sâu ngăn lệ, để yên giấc ngủ được.

Giờ vừa rạng sáng, hai người thiếu niên trong lều danh ấy cũng đều dậy cả, lạo thảo lưng cơm rau, cùng mời Vĩ-Khí ăn tạm; xong thời một người thiếu-niên (người đã công Vĩ-Khí) mở cửa đi ngay, còn người nọ thời cùng với Vĩ-Khí đóng cửa nằm chờ. Đến gần chiều, người thiếu-niên kia về thuật rõ truyện rằng:

Việc xong rồi, có thể đi được rồi. Số là người thiếu-niên ấy đã do thám được đích tình là: Ông quan coi ngục đã trình với quan chánh Cảnh-sát bản tỉnh rằng « Chu-Mỗ ốm chết trong ngục ». Quan chánh cũng không xét hỏi gì, phê phó cho đem mai táng. Ngay chính quan coi ngục vốn biết người chết ấy đích không phải Chu-Mỗ. Nhưng Chu-Mỗ đã không cánh mà bay, cái thầy ấy lại không biết từ đâu mà đến, thật là một cái nghi án khó giải quyết, nên chi cũng đành hồ đồ trình báo để kết quả cho người liễu sự...

Người thiếu-niên ấy nói xong, ngoảnh bảo Vĩ-Khí rằng:

Ngài có việc cần, nên tôi không dám lưu, nhưng bến tàu thủy ở tỉnh này, quyết không thể đi được nữa. Cách đây vài mươi dặm, có một Trấn nhỏ, chỗ ấy người ít, lính Cảnh-sát không có, chúng tôi đã sắm một chiếc thuyền nhỏ, ngay đêm nay bơi thuyền đến bến Trấn ấy, rồi mai sớm đáp tàu về Tứ-xuyên.

Nói xong, người thiếu-niên ở nhà móc túi lấy ra một trăm bạc giấy, đưa cho Vĩ-Khi, xin dâng để làm tiền lộ phí.

Ăn cơm tối xong, người thiếu-niên trước đã công Vĩ-Khi ấy lại từ biệt người thiếu-niên kia mà cùng Vĩ-Khi xuống thuyền. Vĩ-Khi dù cặn nhờ ai khẩu thể nào, hai người cũng không bảo rõ họ tên ngay, mà chỉ nói sau này ngài sẽ biết.

Một con thuyền nhẹ, hai người cùng bơi, sáng sao mờ nhạt, mặt nước phẳng tờ. Vĩ-Khi từ khi bị nạn gặp cứu, như được tái sinh, trong khi hồi dạ quên mất cả mình là còn ốm. Giờ vừa tảng sáng, thuyền đã đến Trấn, chờ một lát, quả có chiếc tàu khách đến. Vĩ-Khi cố nấn nì hỏi người thiếu-niên vì sao mà đã hết lòng cứu mình. Người thiếu-niên cười mà rằng:

Đó là tôi vâng mệnh Âu-dương tiên sinh đó.

Nói xong, đỡ Vĩ-Khi xuống tàu, rồi vài chèo quay thuyền trở lái, vùn vụt như tên vây.

Vài ngày, tàu đến Tứ-xuyên, Vĩ-Khi đi thẳng đến chỗ trọ của cha, may sao giữa đường gặp ngay được ông Tần-Mỗ. Tần-Mỗ với cha Vĩ-Khi là anh em họ xa làm chức Mạc-khách ở Tứ-xuyên, nhân tình thân thích bèn giới thiệu cho cha Vĩ-Khi làm một chức kế-toán ở một sở kia. Bấy giờ Vĩ-Khi bèn vài chèo Tần-Mỗ mà hỏi thăm bệnh trạng của cha mình. Tần-Mỗ cau mày lại mà rằng:

Ông thân sinh anh đã qui hóa đến hai tuần lễ nay rồi! Lúc ông còn sống, bảo tôi đánh giấy-thếp gọi anh, mà sao anh giờ mới đến?

Vĩ-Khi nghe nói, lăn ra chết ngất đi. Tần-Mỗ gọi mãi mới tỉnh. Vĩ-Khi khóc nói rằng:

Cháu tiếp được điện-tín thời về ngay, không ngờ đến giữa đường gặp nạn nên đến nông nỗi này!

Rồi lược thuật lại truyện bị nạn cho Tần-Mỗ nghe, Tần-Mỗ nghe xong, cũng lấy làm ngậm ngùi ái ngại.

Vĩ-Khi lại hỏi thăm đến việc tống táng cha mình, Tần-Mỗ nói rằng:

Tiền thuốc thang và tiền tống táng, đều do tôi chu liệu hết cả, không còn thiếu thốn gì. . . Vĩ-Khi rất lấy làm cảm tạ, Tần-Mỗ lại bảo rằng:

Linh cữu của ông, hiện còn ký ở một cái chùa gần đây, liền đưa Vĩ-Khí đến thăm.

Dọc đường hoa cỏ ầu sâu, như vì khách thương tâm tỏ vẻ ầu sâu thể thăm. Một lát, đến chùa, Vĩ-Khí trông thấy linh-cữu của cha, dập đầu kêu khóc. Tần-Mỗ sợ lại ngắt đi, vội khuyên rằng :

Người đã chết không sao sống lại, dầu khóc than chẳng kéo thương thân. Miễn là làm con phải nên thể lòng cha mẹ, cố sao cho mai sau được hiển thân dương danh, thế mới đủ gọi là hiếu.

Vĩ-Khí gạt lệ nói với Tần-Mỗ rằng :

Hiện giờ cháu chưa thể nào mang linh-cữu cha cháu về quê ngay được, vậy nhờ bá-phụ thu xếp cho được tạm ký-thân ở nhờ đây ít ngày, và cho cháu ở nhờ trong chùa, để cháu được hương khói sớm khuya trong tuần Tất-khốc, rồi cháu sẽ xin 10 liên,

Tần-Mỗ bằng lòng ngay, liền đưa Vĩ-Khí vào nói với nhà Sư, nhà Sư cũng động lòng thương mà nhận các nhời khẩn cầu của Vĩ-Khí.

Trong lưng Vĩ-Khí bấy giờ cũng còn vài chục đồng, tự nghĩ nếu đem số ấy giả ông Tần-Mỗ ngay, cũng không được là bao. Đành để dành lại chờ khi vay mượn được thêm, sẽ giả một thể.

Cách mấy hôm Vĩ-Khí viết thư cho Hình-giới-nhân để mong chợ cấp, không ngờ khi ấy ông Hình-giới-Nhân đi chơi xa vắng, Vĩ-Khí chờ đến một tháng giới mà vẫn không thấy phục thư, Vĩ-Khí sốt ruột quá, liền hăng lấy hai-mươi đồng để dành ấy đem giả ông Tần-Mỗ một món tiền nóng nhất là số tiền mua quan-tài và đồ khăm liệm vậy. Đến lúc dỡ va-ly ra tìm thờ, tiền đã mất sạch, không còn một xu. Vĩ-Khí dậm chân xuống đất kêu lên rằng :

Giới ơi! thế này thật là giới đoản tội rồi, làm con không thể hiếu, biết nghĩa không thể đền, đời mà đến thế thời thôi còn mong nổi gì ?

Vĩ-Khí bấy giờ trong lòng chán ngán, không còn yêu tiếc gì đến cái sống ở cõi đời nữa.

Một đêm, giảng non gác đầu núi, sao nhỏ khảm từng không, Vĩ-Khi khóc than vật vãi chán ở trước linh cửu cha, khẩn cầu lay biệt, rồi dạo bước ra cửa chùa, dần đi đến ven bờ sông, đến một nơi trông thấy bốn bề yên tĩnh, mặt nước mênh mông, trong bụng tự nghĩ rằng: làm người mà đã đến bất hiểu bất nghĩa thời dù có sống cũng chỉ làm như bản cò bo nhân quần thôi. Nghĩ vậy liền quay đầu về đóng cửa chùa lay bốn lay, rồi nhắm mắt nhắm tùm xuống sông.

Than ơi! thế rõ là: giới làm chi cực mấy giới, cướp công cha mẹ thiệt đời thông minh! . . .

Ngay bấy giờ ba khúc sông gần đấy, có một chiếc thuyền chở hành-khách, cánh buồm thuận gió, đi nhanh như tên. Trong thuyền năm, sáu người, đều còn chưa ngủ, chợt nghe một tiếng « tùm » ở ven sông, bình như có người gieo xuống sông, liền theo buồm bắt lái vào ven bờ, xô nhau lấy sào khua vớt, may vớt lên ngay được, thì tinh thần còn chưa mê. Chúng đem Vĩ-Khi lên thuyền lấy quần áo khô cho thay. Vĩ-Khi trông thấy bọn họ, trạng mạo đều hung tợn, thời có ý sợ. Nhưng xem ý họ đãi mình ân cần lắm, mới hơi yên lòng. Một người trong thuyền cất tiếng hỏi duyên do, Vĩ-Khi nói thật hết các nỗi lòng mình cho chúng nghe. Ai nấy đều lấy làm bản khoăn thương cảm. Trong bọn ấy có một người trông ra dáng trùm trưởng, bảo Vĩ-Khi rằng:

Bọn tôi hợp夥 doanh thương đã mấy năm nay, sổ sách vẫn chưa tính toán, nếu tiên-sinh nhận giúp việc ấy, cùng về tỉnh Ngạc, ngoài sự ăn uống, sẽ còn có hậu bổng nữa.

Vĩ-Khi nghĩ bụng mình bây giờ đương lúc cùng vô sở xuất, được người ta dùng cao, nếu nhận bổng lợi đó mà có thể giả được ơn ông Tần-Mỗ, đưa được linh-cửu cha mình về quê, thời thật không gì may bằng. Nghĩ vậy liền xin nhận nhờ. Chúng bèn chèo thuyền lại bày tiệc ăn mừng, mãi đến quá nửa đêm mới tan tiệc.

Sáng hôm sau, Vĩ-Khi lên chùa nói lại với nhà sư và đến nhà ông Tần-Mỗ thuật chuyện cho ông biết, ông cũng rất tán thành.

Ngờ đâu bọn người trong thuyền kia chính là một toán « Lục-Lâm ». Nơi sào-huyệt của chúng vốn là ở dãy rừng tỉnh Hồ-Bắc, đồ-dạng có đến hơn vài trăm, giải rác ở các nơi. Tương

đảng ấy tên là Trịnh-Dực, phạm một dải Trường-Giang chỗ nào cũng có túc tích bọn nó. Vĩ-Khi lâu ngày mới biết. Tuy Trịnh-Dực dãi Vĩ Khi vẫn tử-tê, nhưng Vĩ-Khi là một hạng người sẵn lấm lòng quang minh chính đại, lẽ nào lại chịu làm những việc như nhuộm gian bạo như thế. Chỉ hiềm vì chưa có thời cơ nên đành phải bó tay đấy mà thôi.

Một đêm, Trịnh-Dực xuất cả đồ đảng đi ăn cướp, chỉ còn lưu có mười tên ở giữ trại. Vĩ-Khi lừa cho chúng say rượu ngủ, mé, một mình lẻn ra đằng sau vườn, toan tìm đường trốn. Đi qua cạnh một cái nhà cũ, nghe trong có tiếng đàn bà than khóc. Vĩ-Khi bèn sẽ rón đến vách dòm vào cửa xem thì thấy một người thiếu-nữ, tuổi chừng đôi tám, phong tư thanh nhã, yếu điệu đáng yêu, mà một vẻ âu sầu lại dễ động lòng người thương xót. Vĩ-Khi tự nghĩ: ả này chừng cũng bị quân cướp bắt giam ở đây chăng? . . . Đã là người đồng bệnh, nữ nào không giúp lẫn nhau, Bụng nghĩ vậy, liền gõ cửa bước vào. Nữ-lang thấy Vĩ-Khi đến, hình dung nhỏ nhắn, khác hẳn bọn côn đồ, lấy làm ngạc nhiên, nhìn lâu một lát, rồi sẽ hỏi rằng:

Ngài có phải . . . có phải là . . . (toan nói lại ngừng, bình như có ý sợ hãi).

Vĩ-Khi thấy vậy lấy làm lạ, vội hỏi rằng:

Nàng ngủ tới đây là ai? sao như ngượng như quen vậy?

Nữ lang nói:

Tôi biết ngài, ngài có phải . . . có phải là Chu-tiên-Sinh không ạ? . . .

— Phải, sao Nàng lại biết tôi?

VII

Một ngọn đèn xanh, bốn bề vách trắng, trong một trường-hợp cửa phản quen lạ, ở giữa nơi hang hồ miệng lang, mà thốt nhiên thấy người Nữ-Lang nói đến tên mình, thời thật đáng lấy làm chột dạ, vội hỏi lại rằng:

Vậy thời nàng là ai?

— Nàng ngáp ngừng nói:

Thế ra Ngài quen tôi, tôi là Thúy-Hà đây mà.

Vĩ-Khi dật mình nói :

Nàng có phải là Thúy-Hà ở Vũ-Lăng, ai tỳ của Tất-nữ-Sĩ không ?

— Vâng.

Vĩ Khi càng lấy làm lạ, liền hỏi cặn do vì sao mà đến đây...

— Đây không phải là chỗ nói truyện lâu được, hãy xin Ngài nói cho tôi biết, sao Ngài đến đây?

Vĩ-Khi liền lược kể qua truyện mình cho Thúy-Hà nghe, và nói hiện nhân bọn cướp đi vắng, mình muốn thừa gian thoát thân, cho khỏi ó danh bại tiết.

— Khó trốn lắm, phải nghĩ kế gì vạn toàn mới được.

Nói xong, cau mày lại nghĩ một phút rồi nói rằng :

Tôi có một kế này, nhưng không thể thoát được cả mình/tôi. Ngài là đàn ông sau này còn mong có bổ ích cho đời. Chứ như tôi này, đã mang tiếng là ở với bọn quân cướp, dù trong dù sạch, giữ vẹn tiết trinh, nhưng miệng đời lưỡi thế, ai mà đã tin, tới thời cái thân tôi tưởng cũng không còn mặt mũi nào trông thấy nhân-hoàn nữa. Sở dĩ tôi còn nhân nhục gương sống đến giờ, là vì nghĩ đến cái ân nghĩa của cô tôi chưa đền được, thời dầu chết cũng khó bề nhắm mắt!

Nói đến đây, nước mắt ứa ra giàn giụa mà nức nở không lên tiếng nữa. Vĩ-Khi vội khuyên rằng :

Xin nàng đừng khóc, hãy nói cho tôi biết cái kế hoạch thế nào, tôi lại sẽ vì nàng mà trừ liệu.

Thúy-Hà gạt nước mắt đi vào trong buồng, lấy ra một cái thẻ bài nhỏ bằng đồng, đưa cho Vĩ-Khi mà bảo rằng :

— Cái thẻ này quân cướp có việc gấp không kịp thư trát, thời cho cầm để làm bằng Ngài cầm cái này đi thời mới có thể thoát được.

Vĩ-Khi cầm lấy, hỏi Thúy-Hà rằng :

Vậy còn nàng thời tính sao ?

— Tôi là đàn bà, dù cầm cái ấy họ cũng không tin nào, vậy đành bó tay chịu chết thôi, chứ còn tính sao được nữa.

Vĩ-Khi ngẫm nghĩ một lát, bỗng ra dáng vui mừng, vội vâng nói rằng :

Thôi có kể rồi ! chi bằng vàng cái trang làm đàn ông, cùng với tôi cũng trốn, thời còn ai ngờ nữa.

Thúy-Hà cũng mừng quá, liền khen rằng :

Phải lắm ! phải lắm.

Thúy-Hà vội vàng mượn bộ quần áo của Vĩ-Khi vào trong nhà cái trang, lại thu nhặt được hơn vài trăm bạc giấy đem theo làm lộ-phi. Tức thời cùng với Vĩ-Khi cầm lấy thẻ bài vội vàng đi thẳng ra cổng trại, như dảng có việc cấp. Lên gác cổng hỏi, Vĩ-Khi không giả nhời chỉ dơ cái thẻ bài cho xem, tên gác cổng không dám ngăn trở gì nữa, cho đi ngay.

Trong khi đi đường, Thúy-Hà gọi Vĩ-Khi là anh, Vĩ-Khi gọi Thúy-Hà là em, tình hình rất là bí-mật.

Một đêm ở trong nhà trọ, Vĩ-Khi hỏi đến nỗi lưu lạc của Thúy-Hà ; Thúy-Hà kể hết nỗi gia-đình ông Hàn-Đường lấy vợ lẽ, sinh ra trong nhà nhiều sự biến, mà bị khổ nhất là cô Châu-Nương đã phải tự vẫn may mà cứu được. Kể đến những việc khổ sở của Châu-Nương, thời Thúy-Hà lại ghen nhời nói k' ông thành tiếng. Cuối cùng nói với Vĩ-Khi rằng : Nguyên Hà-Thị là mẹ vợ lẽ Hàn-Đường thù tôi, mưu thông với một người đương đêm đến cạy cửa phòng tôi vào soa thuốc bột làm cho tôi mê mẩn tâm thần như người chết vậy, rồi dảng nó khiêng tôi đến đây, người bắt tôi ấy tức là một tay tỷ-tướng trong bọn quân cướp này. Nó đem tôi về hiến chủ-tướng nó, tên chủ-tướng đã hai ba lần toan hiếp tôi, song đều bị tôi liều chết giữ mình không chịu ô nhục, nên nó còn giam lỏng ở đây để dần-dụ dần. Tôi nghe bọn Hà-Thị vẫn tư thông đi lại với bọn cướp này đây ! Gớm ! một con mẹ đàn bà mà dám tư thông với quân cướp, đáng ghê thật ! Không biết cô tôi mất tôi, thời ai hầu hạ trong khi khổ sở đau đớn, ai đỡ dần che chở trông nom trong khi gia-biến mà thân cô tôi lại như con chạch bỏ trong rổ-cua vậy ; Than ôi ! không biết cô tôi có còn sống được đến giờ không ? không biết có còn sống để cho tôi được có ngày đền ơn khuyển mã không ???

Vĩ-Khi nghe đoạn, rụng rời cả chân tay, cùng nghĩ đến Châu-Nương lại càng thương xót.

*Ngắm trông phong cảnh Hồ-Tây
Kia non Thiên-Trúc, nọ cây cổ-hồe.
Này xưa những lối đi về
Mà sao giờ đã lắm bề khác xưa.*

Vĩ-Khi và Thúy-Hà cùng nhau lật đật đến cửa nhà Hàn-Đường, bỗng thấy một vật mà hai người đều kinh hồn lạc phách. Số là trên cổng đóng chặt, mà lại có một tờ niêm phong đóng dấu của Tòa-án. Vĩ-Khi vội cùng Thúy-Hà đi đến nhà Hình-giới-Nhân để hỏi thăm, té ra cũng lại là một nơi nhà không. Hai người bấy giờ trong lòng bối rối, hỏi rõ mãi mới biết được rằng: Ông Hàn-Đường cau phong-văn liên lụy về tội tư thông với bọn cướp ở Trường-Giang, dẫu đường cướp bóc, cùng chúng chia tang. Non một tháng nay, ở gần đây lại phát sinh ra một đám cướp, quan quân bắt được mấy tên, chúng xưng là chính ông Hàn-Đường sai khiến. Vì thế mà cả nhà ông Hàn-Đường đều bị bắt, có lẽ sẽ phải xử tử cả. Duy còn cô Châu-Nương, là may đi sang chơi nhà Tổ-Quyên vắng, nên còn chưa bị bắt mà thôi. Vĩ-Khi cùng Thúy-Hà nghe biết câu chuyện, cùng nhau bàn soạn mà đoán biết hẳn rằng: Nhà Hàn-Đường mà gây nên cái vạ này, chắc chỉ tại mẹ con con Hà-Thị đây!...

Thúy-Hà nói với Vĩ-Khi rằng:

Trước tôi chỉ tính nghĩ sự mụ Hà-Thị tư thông với bọn cướp thôi, đến giờ thì hẳn đích thực rồi. Con mụ ấy cũng nên có cái quả-báo ấy. Chỉ đáng thương cho ông chủ tôi hiền lành khờ dại mà sao giờ cũng bắt vướng vào cái nạn ấy thôi!

Nói xong bùi ngùi rơi lệ. Vĩ-Khi khuyên rằng:

Giờ gần lắm, báo ứng không sai, nàng đừng lo. Vả Pháp-luật không bắt tội kẻ vô-cô bao giờ. Sau này sẽ có một ngày đen trắng rõ ràng. Thời ông Hàn-Đường tưởng không đến nỗi nào đâu mà ngại.

Nói rồi, hai người bèn cùng nhau sang đất Ngô để tìm Ghâu-Nương.

Khi ông Hàn-Đường bị bắt, họ hàng làng xóm ai cũng cho là một việc quan trọng, không ai dám ra khiêu oan hộ. Số bị bắt giam vào ngục tất cả bốn người, là ngoài ông Hàn-Đường ra còn mẹ con Hà-Thị và thằng Tử-Đình. Ba mẹ con Hà-Thị đi

một hùa, đều khai khẩu-cung rằng: Hàn-Đường vốn có thông tư với quân cướp, bày mưu cướp bóc để hòng quân tang. Mẹ con chúng nó thấy thế đã hết nhời can ngăn, mà Hàn-Đường nhất vị không nghe. Lại còn eả đưa con gái Hàn-Đường là Châu-Nương cũng dự biết mưu gian ấy. Lúc mới nghe tin quan quân đến bắt, nó đã trốn sang Ngô-Môn rồi. Quan Tòa-Án tức thời đánh giầy-thép sang Tô-Châu để bắt Châu-Nương điệu về cùng giam cứu. Tội nghiệp thay! cái thân thể cô Châu-Nương đến lúc này mới thật là gặp cơn binh địa ba đào, ăn làm sao nói làm sao bây giờ! . . .

VIII

Trông với cổ-quận mệnh mông, ruột tằm chín khúc; nghĩ nỗi tha-hương lưu lạc, lệ ngọc hai hàng. Vĩ-Khi cùng Thúy-Hà lặn đạn đường trường, bết thủy thời bộ, dòng đã bao ngày, đủ mùi đàn khổ, mới đến Ngô-môn. Tìm được nhà Tổ-Quyên, đứng ngoài gõ cửa, thấy một ông cụ da mồi tóc bạc từ trong bước ra, mời khách vào nhà, hỏi ra mới biết ông cụ đó chính là ông thân-sinh ra cô Lăng-lỗ-Quyên. Vĩ-Khi liền thi lễ, rồi hỏi thăm cô Tổ-Quyên và cô Châu-Nương hiện giờ ở đâu, ông cụ nói rằng:

Con Tổ-Quyên nhà tôi trước tôi vẫn định đến cuối năm nay thời cho nhà họ Hàn làm lễ kết-hôn; không ngờ vừa rồi có tin ở Vũ-Hán khởi nghĩa, tiện-tế nhiệt thành việc nước, sá nghĩ tình nhà, tức thời quyết chí lên Vũ-Hán để tòng quân, dù tôi cùng xá-nhân ngăn thế nào cũng không lại. Đương lấy thế làm buồn, không ngờ con Tổ-Quyên lại lấy thế làm vui sướng. Cách mấy hôm sau, có người bạn gái nó ở Vũ-Hán viết thư về khuyên nó cũng lên Vũ-Hán để đầu vào đội nữ-quân « *Hồng-thập-tự* », nó không hề ngăn ngừa gì cả, tức thời đi ngay. Già này cũng cố muốn giữ con ở lại, nhưng nó cứ giở đại nghĩa ra để yêu cầu, nên phải đành để cho con đi vậy. Khi con tôi đi, thì cô Châu-Nương vẫn ở đây, vì cô mới bị yếu dậy, nên còn phải ở nhà để tĩnh dưỡng, chứ không thì cả cô Châu-Nương cũng đã cùng con tôi đi tòng quân rồi.

Ông già nói đến đây; Thúy-Hà vội hỏi:

Thưa cụ, vậy thời giờ cô con ở đâu?

Ông già thở dài mà rằng:

Nào giờ cô còn ở đây nữa đâu! . . .

Hai người nghe nói thất sắc, chưa kịp hỏi, thời ông cụ lại nói tiếp rằng:

Cách đây độ nửa tháng, có tin ở bên nhà ông Hàn-Đường báo rằng: « cả nhà ông bị bắt về tội tư thông với quân cướp, có lẽ sau này sẽ tư cả sang đây để bắt nốt cô Châu-Nương. Cô ấy nghe tin, tởm lầu khóc ngất đi, già này gọi mãi mới tỉnh. Sau cô ấy nói với già rằng: Cha cô có người quen làm quan ở Kinh-Sur, cô xin lai kinh để cầu cứu. Già thấy việc cần, không dám hoãn lại, liền hứa cho hai đứa người nhà đi theo, và trăm lạng bạc làm lộ-phí. Nhưng cô ấy nhất quyết chỉ lấy có mười lạng bạc, còn không khiến ai đi theo cả. Già khuyên bảo thế nào cũng không nghe. Hôm cô ấy bước chân ra đi thời cải trang làm đàn ông, trông dáng người rất là can đảm đáng kính trọng.

Hai người nghe xong, đành phải vái chào ông cụ lui về nhà trọ.

Về đến nhà trọ, Thúy-Hà bàn với Vĩ-Khi rằng:

Ông tôi không có quen biết với ai ở Kinh-Sur bao giờ. Cô tôi nói thế, chắc là vì sợ liên lụy đến nhà cô Tổ-Quyên mà thác từ ra để đi đây thôi. Than ôi! dậm trường thân gái, biết nơi nào yên thân?!

Nói đến đây gục đầu xuống mà khóc. Vĩ-Khi khuyên giải hồi lâu mới nguôi. Rồi hai người cùng nhau bàn định, hãy cứ ở quanh quần gần đây để dò la tin tức, nếu không thấy, rồi sau sẽ liệu đi dò la dần dần lên Kinh-Sur.

Vĩ-Khi và Thúy-Hà dò la không tuiếu một nơi nào, mà tuyệt mù tăm cả bóng chim, vân mòng chẳng thấy. Hai người đành phải quyết kể lên Kinh-sur vậy.

Bấy giờ một vùng Tô, Ngạc đã đều thuộc về thế lực quân Cách-Mệnh. Quan Tổng-tư-Lệnh ở hai tỉnh ấy một mặt tổ chức Chính-Trị, một mặt phái quan quân đi tiêu trừ các bọn thảo-khấu, cho dân được yên nghiệp làm ăn. Một ngày kia, Vĩ-Khi Thúy-Hà đi đến đất Hồ, còn đương vợ vẫn ở ngoài đường phố, bỗng thấy một cái xe ngựa từ xa đi lại, trong xe có một người

thiếu niên bận nhung phục, ngồi, trông mặt bình như hơi quen, Xe đi đến gần, người thiếu-niên ấy thấy Vĩ-Khi vội dừng xe lại, nhảy xuống vái chào. Vĩ-Khi nhận kỹ, mới biết người ấy chính là một vị thiếu niên đã cứu mình thoát ngục ngày trước. Hai người gặp nhau rất là mừng rỡ. Người thiếu-niên nói rằng:

Hiện giờ tôi đương có việc vội, không kịp nói truyện, xin ngài cho tôi biết chỗ qui ngụ, sẽ xin đến bái yết.

Vĩ-Khi trở một nhà Khách sạn trước mặt bảo rằng:

Tôi định trọ ở nhà Khách sạn kia.

Người thiếu-niên biết rồi, tức thời lên xe đi ngay.

Giờ vừa xẩm tối, người thiếu-niên quả y ước đã đến. Vĩ-Khi nhận Thúy-Hà là em, giới thiệu cho người ấy biết, Người thiếu-niên cũng tự xưng danh là Phùng-Toán, và nói người thiếu-niên mà thấy ở cái nhà con ngày trước là em họ, tên là Phùng-Anh. Hai anh em đều là Vũ-bị học-sinh, đều nhờ Âu-Dương Chí-Thành giới thiệu cho vào đảng Cách-Mệnh. Hiện bây giờ Chí-Thành đã làm chức Đoàn-Trưởng ở đạo quân Cách-Mệnh thứ 6. Anh em chúng tôi đều giữ chức Ty-Tướng ở trong quân-đội.

Vĩ-Khi nghe nói rất là mừng rỡ. Rồi lại hỏi thăm tình-trạng toán cướp ở tỉnh Ngạc, bây giờ ra làm sao? Phùng-Toán nói rằng:

Thê giặc đương hăng, khó bề quét sạch ngay được. Quan Đoàn-Trưởng tôi vâng mệnh quan Tổng-tư-Lệnh đem quân đánh giặc, nhưng quân giặc ẩn núp nơi rừng rú, nên vẫn chưa thành công.

Vĩ-Khi nghe nói, liền tỏ lòng khảng-khái mà rằng:

Bọn giặc sở dĩ khó giệp như thế, chẳng qua chỉ cậy hiểm-cố mà thôi. Phép dùng quân phải biết địa-thế, biết mình biết giặc, trăm trận nên công. Có lẽ chỉ vì các Ngài chưa hiểu thấu địa thế, nên chỉ mới khó thỏa chí rồi cây đào gốc, quét huyết bừa sân bọn quân giặc đó mà thôi. Nếu phải tay tôi, thời không dám nói hoang-Đường, việc đó chỉ coi như giở bàn tay mà thôi.

Phùng-Toán nghe nói lấy làm lạ, vội hỏi vì cớ sao Vĩ-Khi liền thuật truyện mình đã ở lâu trong sào huyết của chúng, nên bao các đường lối ra vào đều thuộc hết. Phùng-Toán vỗ tay mừng mà rằng:

Nếu vậy mời Ngài đấng ra giúp nước cứu dân một phen, khi đã giúp yên, chắc nên công nhớn.

— Xin vâng, để đợi cho chúng tôi bàn tính đã.

Truyện vẫn hồi lâu. Phùng-Toán đứng dậy cáo biệt, và hứa xin chọn ngày đón rước. Phùng-Toán ra khỏi Thúy-Hà hỏi Vĩ-Khi rằng:

Anh muốn đi tòng-quân là ý gì?

— Bọn mình nếu mà tòng quân, thời bọn giặc chắc sẽ giúp yên, thời cái oan của ông Hàn-Đường cũng nhân đó mà có thể biện bạch được. Cái oan của Hàn-Đường đã biện bạch, bây giờ ta sẽ mời Hàn-Đường cùng lên Kinh-Sur để đi tìm Châu-Nương. Vì có Hàn-Đường thời bao những nhà thần thích mới hiểu rõ, mới có thể hỏi thăm mà dễ tìm được. Chứ như chúng mình không quen thuộc ai thế này, thời tìm được cũng còn khó.

Thúy-Hà nghe nói chịu là phải.

Ngày hôm sau, Phùng-Toán dẫn đường cho Chi-Thành và Phùng-Anh đến nhà trọ Vĩ-Khi. Chi-Thành nói lại cái sự ngày trước, thật xuất ư bất dắc dĩ, nhưng cũng lượng sức có thể lại cứu ra được, thời mới dám gieo vạ cho bạn hiền. Nếu không, dù cho gươm kề cổ ngay, cũng quyết không chịu làm việc táng lương tâm như thế . . . Sau lại yêu cầu Vĩ-Khi đến việc tòng quân. Vĩ-Khi nhận lời ngay.

Ngày hôm sau nữa, Chi-Thành hạ lệnh kéo quân sang Ngạc ngay, mà đón Vĩ-Khi và Thúy-Hà cùng đi, giữ chức hanh-quân tham-mưu.

Quân Cách-mệnh đã kéo đến Ngạc, cùng với giặc đánh nhau đến sáu, bảy trận, chỉ đều được nhỏ, bên dùng kế đánh được đến đâu, giữ lấy đến đấy, dần dà bức quân giặc đến chân núi. Ngặt vì sơn thế hiểm trở, quân giặc lại cố hết sức giữ, hai bên găng nhau đến hai tuần-lễ vẫn không hạ được. Vĩ-Khi liền sai lấy một toán « khinh-binh » giàn trước mặt trận, còn mình với Chi-Thành thời xuất một đội quân thiết-giáp, đương đêm do đường tắt đánh úp đằng sau trại giặc. Khi ấy quân giặc tự-cậy hiểm-cố, chỉ phòng bị một mặt trận đằng trước, không ngờ đương đêm bỗng nghe thấy ở đằng sau trại, súng nổ như pháo đạn; toàn đảng đều siêu hồn lạc phách, chưa kịp giở tay, đã bị quan quân kéo lên đến đỉnh núi, từ trên bắn

chĩa xuống. Quân phòng bị mặt trận đằng trước thấy mặt trận đằng sau bị phá, cũng đều rối loạn, lại bị toán khinh-binh của quan quân thừa thế xông lên, hai mặt giáp đánh, quân giặc chia ba chết đến hai phần, còn sót dứa nào, thời đều vứt bỏ súng xin đầu hàng. Thế là một trận mà toán giặc tỉnh Ngạc đã quét sạch, không còn chút tăm hơi.

Giặc đã giệp yên, Vĩ-Khi không nhận công, chỉ nhờ Chi-Thành dãi oan cho Hàn-Đường và xin tạm từ chức tham-mưu để yên lòng di tìm bạn. Chi-Thành bèn tư cho quan Tư-Pháp tức thời đem việc Hàn-Đường ra xét. Kết quả Hàn-Đường được tha, mà mẹ con Hà-Thị và Tử-Đình thời đều bị xử tử cả.

Hàn-Đường đã được tha, rất lấy làm cảm kích cái tấm lòng nghĩa-hiệp của Vĩ-Khi. sau lại nhận ra Thúy-Hà thời dặt mình. Hỏi Thúy-Hà thời Thúy-Hà vừa cất tiếng thưa, lệ ứa ra chan chứa, không sao nói lên được.

Vĩ-Khi phải thay nhờ kể hết truyện con Hà-Thị hãm hại và nóng nổi kiên trinh cùng sự gặp mình cho Hàn-Đường nghe. Hàn-Đường liền giậm chân xuống đất mà than khóc rằng:

Tội ta to quá! chưa nói dứt tiếng thời nghẹn lên không nói được nữa.

Thúy-Hà cũng gục đầu than khóc. Một mình Vĩ-Khi vừa khuyên giải Hàn-Đường vừa khuyên giải Thúy-Hà, rồi cùng bàn đến việc đi tìm Châu-Nương. Ba người bèn thuê một chiếc thuyền con, ven sông dò la tin tức.

Đi đi lại đi đi, đau lòng nỗi phân ly. Ba người tìm dòng đã hơn một tháng giờ mà không thấy. Một hôm giờ nắng chang chang, ba người bỏ thuyền lên bộ. định tìm lấy một nơi có cây cối râm mát để nghỉ. Xa trông thấy đằng trước mặt, có một cái chùa cây cối um tùm, liền cùng nhau rảo bước đi đến. Vào đến cửa chùa, một vị sư già đương ngồi ở trên « bồ đoàn » tĩnh dưỡng. Sư già thấy có khách vào, liền đứng dậy vái chào, mời vào trai-phòng xơi nước. Ba người vào trai-phòng, vừa mới ngồi xuống đến ghế, chưa kịp nói truyện, bỗng thấy một người thiếu-niên hình dung nho nhã, mặt mày thê thảm từ trên chùa đi vào. Người thiếu-niên ấy nhác trông thấy Hàn-Đường, vội vàng chạy lại ôm lấy kêu lên rằng:

Ồi giời ơi! Cha... con nghĩ rằng cha đã...

Mới kêu được mấy tiếng, thời ngã gục xuống, mặt tái mét đi như gà cắt tiết vậy. Sư già Vĩ-Khi cùng ông Hàn-Đường đều ngạc-nhiên, đều xúm lại cứu chữa. Hàn Đường nhận lâu một lúc, bỗng giậm chân xuống đất kêu lên rằng:

Giời ơi! thôi đây là Châu-Nương con tôi rồi! Khốn nạn con ơi! cha làm khổ con đến nông nỗi này, thảm chưa! Con ơi! Cha đã biết hối mà đi tìm con đến đây con ạ!...

Ông Hàn-Đường cũng chỉ khóc được vài tiếng, thì lả đi.

Thúy-Hà thấy vậy, cũng ôm lấy Châu-Nương mà lăn khóc. Một gian trai-phòng phút đã hóa ra một thành sầu vậy. Ồi thảm thay!

Sư già và Vĩ-Khi cứu gọi mãi, ông Hàn-Đường cô Châu-Nương và Thúy-Hà mới dần dần tỉnh lại. Châu-Nương nói với Hàn-Đường rằng:

Con nghe thầy tin cha bị bắt, tức thời con cải trang đi ngay. Con định rằng: Trước hết con hãy về Ngạc, để vào ngục thăm cha đã, sau con sẽ tìm đường cầu cứu. Không ngờ con vừa yếu dậy, không chịu nổi gió; một ngày kia đi đến con đường gần đây, bị cảm bất tỉnh nhân sự, đến khi hồi tỉnh thời ra đã nhờ được sư cụ đây người đi qua trông thấy đem về cứu chữa. Thuốc thang lần lữa, mãi đến bây giờ mới mười phần khỏi chín. Hôm qua con xin phép sư cụ để đi, cụ bảo con rằng con ở lưu lại đây một ngày nữa sẽ có tin hay. Con hỏi gặng tin gì thời cụ cười mà không bảo, không ngờ chưa kịp đi mà đã được gặp cha ở đây, thật là lòng giời dun-dủi mà sư cụ là bậc tiên tri.

Tiếng cô Châu-Nương thuật truyện lúc bấy giờ, thật có như khắp, như tổ, như oán, như than, dầu khách bàng quan cũng khôn cầm lệ ngọc. Phương chỉ một đoàn gập gổ, toàn là kẻ thương tâm, thời sự thể bi thảm thiết, dầu đến thơ trăm trương, tranh nghìn cuốn cũng không sao tả thấu được.

Hàn-Đường dắt Châu-Nương dậy, chỉ vào Vĩ-Khi mà rằng:

Đây là Chu-vĩ-Khi tiên sinh là một vị đại-ân-nhân của cha con nhà ta đây, con thay cha mà lạy tạ ngài đi, gọi tổ chút lòng ghi tạc.

Châu-Nương nghe cha nói, liền sụp ngay xuống lạy. Chu-vĩ-Khi cố tránh lễ mà không được.

Thúy-Hà được gặp cô Châu-Nương, nổi mừng biết lấy chi cần, nhời tan hợp truyện xa gần thiếu cái.

Sau khi đã cùng nhau bày tỏ tâm tình, ai nấy cũng bồi ngùi thương cảm, rồi cùng nhau ở lại đây mấy ngày để cùng yên nghỉ.

Hàn-Đường ý muốn gả Châu-Nương cho Vĩ-Khi, mặt nhờ Sư-cụ nói hộ. Vĩ-Khi nói rằng :

Tôi với Châu-Nương vốn đã có một cái duyên vầu từ từ xưa, Hai tình thật đã cùng nhau khăng khít, ngờ đâu « bẻ tình sóng nổi » khiến cho đôi bên đều phải trôi dạt lìa tan; Nay may giới xanh đưa dủi, mà lại có một ngày hợp mặt như thế này, thời nên tính lại duyên xưa là phải. Song tôi bây giờ đã hình như đứng vào cái địa-vị ân-nhân, nếu mà cùng nàng kết nghĩa, tránh sao khỏi mang tiếng, một là cây công ơn mà nài hoa ép liễu; hai là vì ái-tình mà lặn suối trèo non, bao nhiêu tấm lòng nghĩa của tôi bấy nay, sẽ đều bị mấy tan nước chảy vấy. Thời xin tình bề bạn thân như ngày trước, duyên sắt cầm đành đợi kiếp sau, nhờ cụ từ mẫn, lượng ý gây thơ, mà đạo đạt chân tình giúp với cụ Hàn-Đường, cô Châu-Nương Hộ cho...

Sư-cụ thấy Vĩ-Khi nhời thẳng bề ngay, rất đáng kính phục, và biết là không thể nói được, liền đem chân tình của Chu thuật với Hàn-Đường. Cô Châu-Nương nghe những nhời nói của Chu, cũng rất lấy làm cảm phục, mà tình nguyện với cha xin giữ cái « Độc thân chủ nghĩa » đi theo Tổ-Quyên để cùng nhau hy-sinh về việc công ích. Về phương diện đối với Vĩ-Khi, thời xin vẫn giữ tình bề bạn như xưa.

Hàn-Đường bấy giờ cũng chầu hết việc đời, ngay hôm sau, nói với Sư-Cụ làm lễ cho thể phát đề qui y của Phật Thúy-Hà cũng tự lấy mình đã mang tiếng bất thân vào trong đám trộm cướp làm như nhuốc; nên cũng xin theo cái chủ-nghĩa của Châu-Nương, quyết chí đi theo Châu-Nương cho được thầy trò cùng nhau xum họp.

Cách mấy hôm, Vĩ-Khi tạ biệt Hàn-Đường lại đi tìm Chí-Thành, nhờ vay hộ một món tiền đi sang Tứ-Xuyên giả nợ và

tạ ân ông Tồn-Mỗ. Rồi thuê thuyền rước linh cữu cha về quê. Công việc xong đâu đấy, lại qua Ngạc cùng với Chí-Thành sang miền Giang. Tích tở chức thêm vũ dục cho đảng Cách-Mệnh

Châu-Nương Thúy-Hà cũng cùng nhau bái biệt Hàn-Đường Sư-Cụ đi thẳng lên Vũ-Hán, nhờ Tổ-Quyên giới thiệu cho đầu vào đội quân Hồng-thập-tự.

Từ đó giai thời ông Chu-Vĩ-Khi, gái thời cô Châu-Nương và Thúy-Hà, đã đều tình nghĩa vẹn hai, mà nghĩa-vụ ai người nấy giữ, hết thầy đều đem cái ái-tình giai gái, mà chung tình về đường quốc-kế dân mưu. Không còn ai vướng víu mối si-tình đường tình dục, mà bao những nỗi sầu oán lưu-ly đều được giữ sạch lảng lảng, bao những sóng gió ghê gớm trong bể tình cũng đều được dần dần yên lặng; mà ở giữa tình-thiên mây quang gió tĩnh, ông hóa-công khéo tô điểm vẽ vời nên một bức tranh truyền thần các bức chí-tình-nhân đang sùng bái đã kể ở trên, để lưu thơm đời đời vậy.

HẾT

Sẽ tiếp theo :

GÁI PHỤC THÙ CHA

(LUÂN LÝ TIỂU THUYẾT)

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

117, Phố Hàng Gai Hanoi

Bán buôn bán lẻ sách vở, giấy bút và xuất bản sách

Nhận vẽ phong, vẽ truyền thần, vẽ bìa sách... Tranh quốc-sử lối tứ bình của nhà danh họa Nguyễn-dĩnh-Chi đã in lại lần thứ ba, và đã vẽ lại bức vua Lê-Lợi bắn ngựa Liễu-Ghăng thật là đẹp vô cùng, mua mau kéo hết.

Pháo Long-Tiên

Hàng nội hóa

vừa đẹp vừa kêu lại rẻ tiền ai chả nên dùng?

Tranh pháo hồi tại bản hiệu

DƯƠNG IV

Khoa học cầm

Của ba nhà danh cầm soạn ra, để giúp các nhà muốn học đàn mà không phải thầy, thật là quyển sách có giá trị.

IN TẠI NHÀ IN THANH-NIÊN

108, Route de Hué. 108

HANOI